KẾ HOẠCH GIÁO DUCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: ĐỘNG VẬT - NGÀY 8/3

**Thời gian thực hiện 5 tuần từ 26/02- 29/03/2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia đình** |
| 1 | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | |  |  |  |  |
| 2 | Thực hiện đúng kỹ thuật và thuần thục các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh, nhịp bản  nhạc/bài hát. | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | Bài 6: (Hô hấp/ Tay/ Lưng, bụng/ Chân/ Bật) | TDS |  | TDS |  |
| 2 | Kiểm soát được vận động đi thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh khoảng 3- 4 lần | Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh | Tiết học "Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh" | HĐH |  |  |  |
| 3 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, có mang vật trên tay | Đi trong đường hẹp 3m x 0,2m, có mang vật trên tay | Tiết học "Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay" |  | HĐH |  |  |
| 4 | Bò thẳng hướng không làm rơi vật trên lưng | Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng | Tiết học: "Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng" |  |  |  | HĐH |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 5 | Biết phối hợp chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc nhịp nhàng | Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc | Tiết học: "Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc" |  |  |  | HĐH |
| 6 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 25 cm | Bật xa 25 cm | Tiết học "Bật xa 20- 25cm" |  |  | HĐH |  |
| 7 | Biết ý nghĩa của việc ăn để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh. Hình thành thái độ vui lòng chấp nhận và có hứng thú trong ăn uống, không kén chọn thức ăn | Bệnh tật liên quan đến ăn uống | Bệnh tật liên quan đến ăn uống | VS-AN |  | VS-AN |  |
| 8 | Biết thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân | Ý thức vệ sinh cá nhân | Ý thức vệ sinh cá nhân |  | VS-AN |  | VS-AN |
| 10 | Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở | Ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa | Ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vào đĩa |  | VS-AN |  | VS-AN |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 11 | Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản. | Một số cách bảo  quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản | Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản |  | VS-AN |  | VS-AN |
| 9 | Biết chấp nhận và thực hiện được  một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở | Bỏ rác đúng nơi quy định | Dạy trẻ vứt rác đúng nơi qui định |  | HĐNT | HĐNT |  |
| 13 | Có khả năng nhận biết trang phục  theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo | Nhận biết trang phục  theo thời tiết. Bước đầu tập mặc quần áo | Dạy trẻ kĩ năng tự mặc quần áo |  | VS-AN |  | VS-AN |
| 14 | Nhận ra và biết tránh nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở | Một số khu vực nguy hiểm  Những việc làm có thể gây nguy hiểm cho bản thân | Một số khu vực nguy hiểm | HĐNT |  |  | HĐNT |
| 13 | Biết tránh và không làm một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở phù hợp độ tuổi | Xem video về những hành động  gây nguy hiểm khi tiếp xúc với động vật sống trong rừng |  | HĐC |  |  |
| 14 | Xem video về những hành động gây nguy hiểm khi tiếp xúc với động vật sống trong gia đình |  |  |  | HĐC |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 15 |  |  | Xem video về cách phòng tránh  con vật cắn |  |  |  | HĐC |
| 13 | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | | |  |  |  |  |
| 17 | Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ  chơi | Lau bàn ghế | HĐC |  | HĐC |  |
| 18  19  20  21 | Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc |  | Tiết học " Khám phá con mèo" |  |  |  | HĐH |
| Tiết học " Khám phá con thỏ" |  |  | HĐH |  |
| Tiết học " Khám phá con cá  chép" | HĐH |  |  |  |
| Trò chuyện một số món ăn từ  động vật sống dưới nước | HĐNT |  | HĐG |  |
| 22 | H ĐCM Đ: QS bể cá | HĐNT |  |  |  |
| 23 | Tham quan chợ hải sản | HĐNT |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 24 |  | Đặc điểm, ích lợi, tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống, cách  chăm sóc và bảo vệ con vật gần gúi | Trò chuyện về một số con vật  sống trong rừng |  | HĐC |  |  |
| 25 | Quan sát trò chuyện về một số con vật bé biết |  |  |  | HĐC |
| 26 | HĐCMĐ: QS con thỏ |  | HĐNT |  |  |
| 27 | HĐCMĐ: QS con huơu cao cổ bằng đá |  | HĐNT |  |  |
| 28 | HĐCMĐ: Quan sát chú dê trong khu vườn cổ tích |  | HĐNT |  |  |
| 29 | HĐCMĐ: Quan sát con gà |  |  |  | HĐNT |
| 30 | HĐCMĐ: Quan sát con vịt |  |  |  | HĐNT |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 31 | Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả quen thuộc | Đặc điểm, ích lợi, tâc hại, quá trình phát  triển và điều kiện sống, cách chăm sóc và bảo vệ cây | H ĐCM Đ: QS con trâu đá trong khu vườn cổ tích |  |  |  | HĐNT |
| 32 | Thí nghiệm "Trứng chìm- trứng  nổi" |  |  |  | HĐNT |
| 33 | HĐCMĐ: Quan sát vườn rau muống. |  |  |  | HĐNT |
| 34 | HĐCMĐ: Quan sát bồn hoa lớp B2 |  |  |  | HĐNT |
| 35 | Tham quan vườn hoa hồng |  |  | HĐNT |  |
| 36 | Thí nghiệm "Hoa nở trong nước" |  |  | HĐNT |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 37 | Biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống. Cách chăm sóc bảo vệ chúng | So sánh, phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu | "So sánh, phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu" | HĐG |  |  | HĐG |
| 38 | Có khả năng tự quan sát, phán đoán để phát hiện được mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo  vệ | Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ | HĐC |  |  | HĐC |
| 39 |  | HĐCMĐ: Nhặt lá cây, vệ sinh sân trường |  | HĐNT | HĐNT |  |
| 40 |  | HĐCMĐ: Cho trẻ chăm sóc cây |  |  | HĐNT |  |
| 41 | Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi | Thói quen và nhu cầu của một số con vật | Thói quen và nhu cầu của một số con vật |  |  |  | HĐC |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 42 | Biết một số hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sức khỏe, sinh hoạt của trẻ  Biết một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm | Đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống | QSCMĐ:"Thời tiết mùa xuân" | HĐNT |  |  |  |
| 43 | Bé cảm nhận thời tiết hôm nay |  |  |  | HĐNT |
| 24 |  | HĐCM Đ"Quan sát bầu trời" |  |  |  | HĐNT |
| 27 | Biết một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây | Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây | Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây | HĐNT |  | HĐNT | HĐNT |
| 46 | Quan tâm đến số lượng và biết đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 5 và đếm theo khả năng | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng | Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng | HĐG |  | HĐG | HĐG |
| Tiết học: "Đếm đến 5" |  |  |  | HĐH |
| Ôn đếm đến 5" |  |  |  | HĐC |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 35 | Nhận biết và gọi tên được các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế  Có khả năng sử dụng các hình hình học để chắp ghép | Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế  Tạo ra một số hình  học bằng các cách khác nhau | Tiết học " Nhận biết phân biệt hình tròn hình tam giác " |  | HĐH |  |  |
| Ôn nhận biết phân biệt hình tròn, hình tam giác |  |  | HĐC |  |
| 36 | Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau | HĐG |  |  |  |
| 19 | Kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu….qua trò chuyện, tranh ảnh | Tên và hoạt động nổi bật của một số lễ hội, sự kiện văn hóa địa phương | Trò chuyện về ngày 8/3 |  |  | HĐC |  |
| 22 | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | |  |  |  |  |
|  |  |  | Tiết học "kể chuyện cho trẻ nghe "Quà tặng mẹ" |  | HĐH |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 24 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Tiết học "kể chuyện cho trẻ nghe : Rùa con tìm nhà | HĐH |  |  |  |
| Tiết học "kể chuyện cho trẻ nghe : Bác gấu đen và 2 chú thỏ |  |  | HĐH |  |
| Ôn truyện: "Rùa con tìm nhà" |  |  |  |  |
| Ôn truyện "Bác gấu đen và 2 chú thỏ" |  |  |  |  |
| Ôn truyện "Quà tặng mẹ" |  |  | HĐC |  |
|  | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 25 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
| 41 | Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm | Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh | Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh |  |  | HĐC |  |
| 27 | Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim | Miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách,  trạng thái | Miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính  cách, trạng thái,.. của nhân vật | HĐC | HĐC | HĐC | HĐC |
|  |  |  | Tiết học: Dạy trẻ đọc thuộc thơ  " thỏ trắng" |  |  | HĐH |  |
| Tiết chọ: Dạy trẻ đọc thuộc thơ " Đàn gà con" |  |  |  | HĐH |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 28 | Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè | Đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi | Tiết học: Dạy trẻ đọc thuộc đồng dao "Con gà" |  |  |  | HĐH |
| Tiết học:Dạy trẻ đọc thuộc thơ "Rong và cá" | HĐH |  |  |  |
| Làm quen bài thơ "Rong và cá" | HĐC |  |  |  |
| Làm quen bài thơ "Thỏ trắng" |  | HĐC |  |  |
| Làm quen đồng dao "Con gà" |  |  |  | HĐC |
| Ôn thơ "Đàn gà con" |  |  |  | HĐC |
| 44 | Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn | Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự | Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo trình tự | HĐG |  |  | HĐG |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 46 | Biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. | Tự chọn sách để "đọc" và xem | Tự chọn sách để "đọc" và xem |  | HĐG |  | HĐG |
| 57 | Biết cầm sách đúng chiều và mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. | Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ  sách | Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |
| 33 | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** | | |  |  |  |  |
| 51 | Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao | Thực hiện công việc theo sự phân công và giám sát của cô giáo | Lau bàn ghế | HĐC |  | HĐC |  |
| 52 | Biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ | Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. | Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. |  | ĐTT |  | ĐTT |
| 61 | Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. | Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình | Tiết học: "Ngày vui của bà của mẹ" |  | HĐH |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 62 | Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc con vật, cây cối | Biết bảo vệ, chăm sóc, thể hiện tình  cảm của bản thân với  con vật , cây cối | Tiết học: "Mèo con đáng yêu" |  |  |  | HĐH |
| 38 | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | |  |  |  |  |
| 40 | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của  tác phẩm tạo hình | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | HĐG |  | HĐG |  |
| 58 | Thích nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của  các bài hát, bản nhạc | Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc |  |  | ĐTT | ĐTT |
| 42 | Biết hát tự nhên, hát được theo giai điệụ bài hát quen thuộc | Hát đúng giai điệu,  lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm | Tiết học : Dạy trẻ hát "Một con vịt" |  |  |  | HĐH |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 43 | Có khả năng vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) | Vận động đơn giản theo nhịp điệu của  các bài hát, bản nhạc  / Sử dụng các dụng cụ gõ đệm | Liên hoan văn nghệ cuối tuần | HĐC |  | HĐC |  |
| Tiết học: VTTN "Chú thỏ con" |  |  | HĐH |  |
| Tiết học: VTTN "Gà trống mèo con và cún con" |  |  |  | HĐH |
| Ôn hát "Một con vịt" |  |  |  | HĐC |
| Ôn VTTN "Gà trống mèo con  và cún con" |  |  |  | HĐC |
| Ôn VTTN "Chú thỏ con" |  | HĐC |  |  |
| Tiết học: Làm trâu từ lá mít |  |  |  |  |
| Tiết học: In tạo hình con cua từ  bàn tay | HĐH |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 68 | Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý | Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên | In hình con vật từ củ khoai tây |  | HĐNT |  |  |
| Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra  các sản phẩm | HĐG |  |  | HĐG |
| 62  56 | Biết sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản | Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối | Bé tô vẽ con vật bé thích |  |  |  | HĐC |
| Tiết học :Nặn con gà con (M) |  |  |  | HĐH |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
| 70 |  | Phối hợp các kĩ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản | Tiết học: Trang trí thiệp tặng mẹ |  | HĐH |  |  |
| 63 | Biết và gọi tên màu sắc cơ bản (màu nước) | Pha trộn màu nước | Pha trộn màu nước | HĐG |  | HĐG | HĐG |
| 72 | Có khả năng tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Làm đồ chơi | Hướng dẫn trẻ gấp chú chó đơn  giản |  |  |  | HĐG |
| 73 | Hướng dẫn trẻ gấp con bướm |  | HĐC |  |  |
| 74 | Hướng dẫn làm con cá từ lá cây | HĐNT |  |  |  |
| 75 | Hướng dẫn tạo hình con vật từ lá cây | HĐC |  |  |  |
| 76 | Hướng dẫn trẻ làm con cua | HĐC |  |  |  |
| 77 | Tạo hình con vật từ lá cây | HĐC |  |  | HĐC |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mục tiêu chủ đề** | **Mạng nội dung chủ đề** | **Mạng hoạt động chủ đề** | **CHỦ ĐỀ: "ĐỘNG VẬT- NGÀY 8/3"** | | | |
| **Nhánh**  **1** | **Nhánh**  **2** | **Nhánh**  **3** | **Nhánh**  **4-5** |
| **Những con vật sống ở dưới nước** | **Ngày vui 8/3** | **Những con vật sống trong rừng** | **Những**  **con vật sống trong gia**  **đình** |
|  | | **Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề** | | **36** | **29** | **32** | **52** |
| Trong đó: - Đón trả trẻ | | 1 | 2 | 2 | 3 |
| - Thể dục sáng | | 1 | 0 | 1 | 0 |
| - Hoạt động góc | | 8 | 2 | 5 | 8 |
| - Hoạt động ngoài trời | | 7 | 6 | 6 | 10 |
| - Vệ sinh - ăn ngủ | | 3 | 6 | 3 | 6 |
| - Hoạt động chiều | | 11 | 8 | 10 | 15 |
| - Thăm quan dã ngoại | | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - Lễ hội | | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **- Hoạt động học** | | **5** | **5** | **5** | **10** |
| *Chia ra : + Giờ thể chất* | | *1* | *1* | *1* | *2* |
| *+ Giờ nhận thức* | | *1* | *1* | *1* | *2* |
| *+ Giờ ngôn ngữ* | | *2* | *1* | *2* | *2* |
| *+ Giờ TC-KNXH* | | *0* | *1* | *0* | *1* |
| *+ Giờ thẩm mỹ* | | *1* | *1* | *1* | *3* |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)** |
| Những con vật sống dưới nước | 1 | Từ 26/02 đến 01/03/2024 | Nguyễn Thị Ngà |  |
| Ngày vui 8/3 | 1 | Từ 04/03 đến 08/03/2024 | Nguyễn Thị Ngà |  |
| Những con vật sống trong rừng | 1 | Từ 11/03 đến 15/03/2024 | Nguyễn Thị Ngà |  |
| Những con vật sống trong gia đình | 2 | Từ 18/02đến 29/03/2024 | Nguyễn Thị Ngà |  |

**III. CHUẨN BỊ**

|  | **Nhánh: “Những con vật sống dưới nước”** | **Nhánh: ““Ngày vui 8/3”** | **Nhánh Những con vật sống trong rừng"** | **Nhánh: “Những con vật sống trong gia đình”** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | - Lập kế hoạch hoạt động theo các lĩnh vực phát triển có nội dung chủ đề phù hợp với độ tuổi và nhận thức của trẻ.  - Thiết kế môi trường hoạt động giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động.  - Sắp xếp, trang trí các góc chơi  - Soạn giáo án trước khi lên lớp 1 tuần.  - Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, nguyên vật liệu có sẵn và các loại phế phẩm để làm đồ dùng đồ chơi.  - Tuyên truyền với phụ huynh về kế hoạch chủ đề, thường xuyên trao đổi với phụ huynh về cách vệ sinh cho trẻ để phòng chống dịch bệnh. | - Xây dựng kế hoạch theo 5 lĩnh vực phát triển phù hợp với chủ đề độ tuổi, kế hoạch linh động sáng tạo luôn lấy trẻ làm trung tâm.  - Thiết kế môi trường hoạt động giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động.  - Sắp xếp đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị trong lớp gọn gàng sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Soạn giáo án trước khi lên lớp.  - Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, nguyên vật liệu có sẵn và các loại phế phẩm để làm đồ dùng đồ chơi.  - Tuyên truyền với phụ huynh về chủ đề, thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ trong ngày.  - Quan tâm đến những trẻ yếu, kém trong lớp giúp trẻ phát triển đều các lĩnh vực | - Lập kế hoạch hoạt động theo các lĩnh vực phát triển có nội dung chủ đề phù hợp với độ tuổi và nhận thức của trẻ.  - Thiết kế môi trường hoạt động giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Xây dựng kế hoạch và duyệt kế hoạch đúng thời gian quy định.  - Sắp xếp đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị trong lớp gọn gàng sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, nguyên vật liệu có sẵn và các loại phế phẩm để làm đồ dùng đồ chơi.  - Tuyên truyền với phụ huynh về chủ đề để phụ huynh cùng cô cung cấp thêm kiến thức cho trẻ. | - Xây dựng kế hoạch theo 5 lĩnh vực phát triển phù hợp với chủ đề độ tuổi, kế hoạch linh động sáng tạo luôn lấy trẻ làm trung tâm.  - Thiết kế môi trường hoạt động giáo dục theo chủ đề nhánh.  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi cho trẻ hoạt động.  - Sắp xếp đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị trong lớp gọn gàng sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Soạn giáo án trước khi lên lớp.  - Làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, nguyên vật liệu có sẵn và các loại phế phẩm để làm đồ dùng đồ chơi.  - Tuyên truyền với phụ huynh về chủ đề, thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ trong ngày.  - Quan tâm đến những trẻ yếu, kém trong lớp giúp trẻ phát triển đều các lĩnh vực |
| **Nhà trường** | - Bổ sung nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi để chuẩn bị cho chủ đề.  - Duyệt giáo án cho giáo viên  - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. | - Bổ sung nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi để chuẩn bị cho chủ đề.  - Duyệt giáo án cho giáo viên  - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. | - Bổ sung nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi để chuẩn bị cho chủ đề.  - Duyệt giáo án cho giáo viên  - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. | - Bổ sung nguyên vật liệu, đồ dùng, đồ chơi để chuẩn bị cho chủ đề.  - Duyệt giáo án cho giáo viên  - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. |
| **Phụ huynh** | - Sưu tầm giúp cô một số tranh, ảnh, hoạ báo, các phế liệu để cô làm đồ dùng đồ chơi.  - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ gọn gàng trước khi đi học, đưa đón trẻ đúng giờ.  - Phối hợp với giáo viên trong việc thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. | - Sưu tầm giúp cô một số tranh, ảnh, hoạ báo, các phế liệu để cô làm đồ dùng đồ chơi.  - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ gọn gàng trước khi đi học, đưa đón trẻ đúng giờ.  - Phối hợp với giáo viên trong việc thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. | - Sưu tầm giúp cô một số tranh, ảnh, hoạ báo, các phế liệu để cô làm đồ dùng đồ chơi.  - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ gọn gàng trước khi đi học, đưa đón trẻ đúng giờ.  - Phối hợp với giáo viên trong việc thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. | Sưu tầm giúp cô một số tranh, ảnh, hoạ báo, các phế liệu để cô làm đồ dùng đồ chơi.  - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ gọn gàng trước khi đi học, đưa đón trẻ đúng giờ.  - Phối hợp với giáo viên trong việc thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. |
| **Trẻ** | - Hỗ trợ cô một số nguyên vật liệu làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề.  - Trẻ đi học đầy đủ, thường xuyên.  - Giúp cô chuẩn bị một số đồ dùng đồ chơi.  - Làm quen một số bài hát bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo, nguyên vật liêu giúp cô. | - Trẻ cùng cô làm một số đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề.  - Trẻ đi học đầy đủ, thường xuyên.  - Giúp cô chuẩn bị một số đồ dùng đồ chơi.  - Làm quen một số bài hát bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo, nguyên vật liêu giúp cô. | - Trẻ cùng cô làm một số đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề.  - Trẻ đi học đầy đủ, thường xuyên.  - Giúp cô chuẩn bị một số đồ dùng đồ chơi.  - Làm quen một số bài hát bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo, nguyên vật liêu giúp cô. | - Hỗ trợ cô một số nguyên vật liệu làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề.  - Trẻ đi học đầy đủ, thường xuyên.  - Giúp cô chuẩn bị một số đồ dùng đồ chơi  - Làm quen một số bài hát bài thơ, câu chuyện về chủ đề.  - Sưu tầm tranh ảnh, sách báo, nguyên vật liêu giúp cô. |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động** | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | | | | | | | | | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **Thứ 2** | | | **Thứ 3** | | | **Thứ 4** | | | **Thứ 5** | | | **Thứ 6** | | **Thứ 7** | |
| **1** | **Đón trẻ** | - Trẻ cất đồ dùng cá nhân cô đón trẻ, cho trẻ vào lớp, nhắc trẻ chào bố mẹ, chào cô.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ trước khi đến lớp.  - Cô ân cần gần gũi và giúp trẻ mạnh dạn giao tiếp với bạn.  - Giáo viên bao quát trẻ chơi tự chọn. Nhắc nhở trẻ quan tâm đến các bạn, không tranh giành, quăng ném đồ chơi.  - Trò chuyện với trẻ về chủ đề động vật: tên gọi, đặc điểm, môi trường sống, thức ăn, sinh sản, ích lơi...  - Nghe các bài đồng dao về động vật: Xỉa cá mè, chi chi chành chành, thả đỉa ba ba, con vỏi con voi, vè loài vật, con gà...  - Nghe các bài thơ về chủ đề động vật: Thỏ trắng, Đàn gà con, Rong và cá  - Trò chuyện với trẻ về một số thực phẩm quen thuộc từ động vật quen thuộc: Trứng, sữa, thịt...  - Trò chuyện với trẻ về sự cần thiết của nước với các con vật.  - Tổ chức trẻ chơi trò chơi: Đố bé, hỏi nhanh đáp nhanh.  - Nghe các bài hát về chủ đề động vật: Chú thỏ con, gà gáy le te, một con vịt, cá vàng bơi, gà trống mèo con và con... | | | | | | | | | | | | | | | |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | **\*Khởi động**:  - Cho trẻ khởi động đi, chạy các kiểu: đi thường, đi nhanh, đi bằng gót chân, mũi bàn chân, đi khom người, chạy nhanh, chạy chậm… theo hiệu lệnh của cô về đội hình vòng tròn.  **\* Trọng động**:  +Tập bài tập PTC lần 1 kết hợp nhịp đếm 2l x 4n  - Lần 2 kết hợp kết hợp bài hát “Cá vàng bơi”, “Chú thỏ con”, “Một con vịt”, “Gà trống mèo con và cún con”  + Hô hấp: Gà gáy  + Động tác 1: Hai tay lên cao hạ xuống, hai tay sang hai bên hạ xuống  + Động tác 2: Quay sang trái, sang phải, cúi người về phía trước  + Động tác 3: Co duỗi từng chân, ngồi xổm đứng lên  + Động tác 4: Bật tại chỗ, bật chân trước- chân sau  - Trò chơi: Cáo và thỏ, Mèo và chim sẻ, mèo đuổi chuột, thả đỉa ba ba, rồng rắn lên mây...  \* **Hồi tĩnh**: Cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh phòng 1-2 vòng | | | | | | | | | | | | | | | |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **N1**  **Những con vật sống dưới nước** | ***Ngày:26/02***  **PTTC**  “Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh” | | | ***Ngày:27/02***  **PTNN**  Dạy thơ “Rong và cá” | | | ***Ngày:28/02***  **PTTM**  In tạo hình con cua từ bàn tay | | | ***Ngày: 29/02***  **PTNN**  Kể chuyện cho trẻ nghe “Rùa con tìm nhà” | | ***Ngày:01/03***  **PTNT**  KPKH: “Con cá chép” | | ***Ngày:02/03***  **PTNN**  Ôn thơ “Rong và cá” | |  |
| **N2**  **Ngày 8/3** | ***Ngày:04/03***  **PTTC**  “Bật xa 20-25 cm” | | | ***Ngày:05/03***  **PTTCKNXH**  Ngày vui của bà của mẹ | | | ***Ngày:06/03***  **PTNN**  Kể chuyện cho trẻ nghe “Quà tặng mẹ” | | | ***Ngày:07/03***  **PTNT**  Nhận biết phân biệt hình tròn hình tam giác | | ***Ngày:08/03***  **PTTM**  “Trang trí thiệp tặng mẹ” | | ***Ngày:09/03***  **PTNN**  Ôn chuyện cho trẻ nghe “Quà tặng mẹ” | |  |
| **N3**  **Những con vật sống trong rừng** | ***Ngày:11/03***  **PTTC**  “Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay” | | | ***Ngày:12/03***  **PTNN**  Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Thỏ trắng” | | | ***Ngày:13/03***  **PTNT**  KPKH “Con thỏ” | | | ***Ngày:14/03***  **PTNN**  Kể chuyện cho trẻ nghe “Bác gấu đen và hai chú thỏ” | | ***Ngày:15/03***  **PTTM**  VTTN “Chú thỏ con” | | ***Ngày:16/03***  **PTNN**  Ôn thơ “Thỏ trắng” | |  |
| **N4+ N5**  **Những con vật sống trong gia đình** | ***Ngày: 18/03***  **PTTC**  “Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc” | | | ***Ngày: 19/03***  **PTNT**  “Dạy trẻ đếm SL trong phạm vi 5” | | | ***Ngày :20/03***  **PTTM**  “Nặn con gà con” | | | ***Ngày: 21/03***  **PTNN**  Đồng dao “Con gà” | | ***Ngày :22/03***  **PTTM**  Dạy trẻ kĩ năng ca hát “ Một con vịt” | | ***Ngày :23/03***  **PTNT**  Ôn đếm SL trong phạm vi 5 | |  |
| ***Ngày: 25/03***  **PTTC**  “Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng” | | | ***Ngày: 26/03***  **PTNT**  KPKH “Con mèo” | | | ***Ngày: 27/03***  **PTNN**  Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Đàn gà con” | | | ***Ngày: 28/03***  **PTTM**  VTTN “Gà trống mèo con và cún con” | | ***Ngày: 29/03***  **PTTCKNXH**  “Mèo con đáng yêu” | | ***Ngày: 30/03***  **PTTC**  Ôn VĐ:“Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng” | |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** | **N1**  **Những con vật sống dưới nước** | ***Ngày:26/02***  - HĐCMĐ: Quan sát bể cá  - TC: Thả đỉa ba ba  - Chơi tự do. | | | ***Ngày:27/02***  - Tham quan chợ hải sản | | | ***Ngày:28/02***  - Trò chuyện một số món ăn làm từ động vật sống dưới nước  - TC: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do | | | ***Ngày:29/02***  - HĐCMĐ: Làm cá từ lá cây  - TC: Lộn cầu vồng  - Chơi tự do | | ***Ngày:01/03***  - Quan sát: Thời tiết  - TC: Ếch con thi tài  - Chơi tự do | | ***Ngày:02/03***  - Quan sát con cá  -TC : Cá lớn ăn cá bé.  -Chơi tự do | |  |
| **N2**  **Ngày vui 8/3** | ***Ngày:04/03***  - HĐCMĐ: Quan sát chú dê trong vườn cổ tích  - TC: Ô tô và chim sẻ  - Chơi tự do | | | ***Ngày:05/03***  - HĐ: In con vật từ củ khoai tây  - LĐVS: Nhặt lá cây, nhặt rác | | | ***Ngày:06/03***  - HĐCMĐ: Quan sát con hươu cao cổ bằng đá  - Trò chơi: Tạo dáng các con vật  - Chơi tự do | | | ***Ngày:07/03***  - LĐVS: Nhặt lá cây và vệ sinh sân trường.  - Trò chơi: Gieo hạt nảy mầm  - Chơi tự do | | . ***Ngày:08/03***  - HĐCMĐ: Quan sát con thỏ  -TC: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do: Thực hành cho thỏ ăn, uống nước. | | ***Ngày:09/03***  Quan sát tranh ảnh và trò chuyện về chủ đề ngày 8/3  - TC : Hái hoa   * Chơi tự do | |  |
| **N3**  **Những con vật sống trong rừng** | ***Ngày:11/03***  HĐCMĐ: Quan sát vườn hoa hồng  -TC: Cây cao cỏ thấp  - Chơi tự do | | | ***Ngày:12/03***  - Thí nghiệm hoa nở trong nước | | | ***Ngày:13/03***  - HĐCMĐ: Quan sát cây hoa ngũ sắc  - TC: Gieo hạt  - Chơi tự do | | | ***Ngày:14/03***  - Lao động nhặt lá khô sân trường | | ***Ngày:15/03***  - HĐCMĐ:  Cho trẻ thực hành chăm sóc cây  -TC: Lá và gió  - Chơi tự do | | ***Ngày:16/03***  Quan sát quá trình phát triển của con bướm  - TC: Kiến bò  - Chơi tự do | |  |
| **N4+ N5**  **Những con vật sống trong gia đình** | ***Ngày: 18/03***  - QS: Bé cảm nhận thời tiết  - TC: Lộn cầu vồng  - Chơi tự do | | | ***Ngày: 19/03***  - Quan sát con trâu đá  - LĐVS: nhặt lá cây, nhặt rác khu vực vườn cổ tích  - Chơi tự do | | | ***Ngày: 20/03***  - Quan sát: Con gà  - LĐVS: Thực hành cho gà ăn, uống nước  - Chơi tự do | | | ***Ngày: 21/03***  - Vẽ con gà trên sân  - TC: Gà trong vườn rau  - Chơi tự do | | ***Ngày: 22/03***  - Thí nghiệm: trứng chìm trứng nổi | | ***Ngày: 23/03***  -Quan sát con gà  - TC: Cáo và gà  - Chơi tự do | |  |
| ***Ngày: 25/03***  - HĐCMĐ: Quan sát con vịt con  - TC: Tạo dáng con vật  - Chơi tự do | | | ***Ngày: 26/03***  - HĐCMĐ: Quan sát bầu trời  -LĐVS: Dọn dẹp đồ dùng đồ chơi khu  - Chơi tự do | | | ***Ngày: 27/03***  - HĐCMĐ: Quan sát con mèo  - TC: Mèo đuổi chuột  - Chơi tự do | | | ***Ngày: 28/03***  - Quan sát bồn hoa lớp 3b2  - Thực hành nhổ cỏ tưới nước cho cây | | ***Ngày: 29/03***  - Quan sát vườn rau muống  - Thực hành nhổ cỏ, tưới nước, bắt sâu cho cây | | ***Ngày: 30/03***  -Tìm hiểu con mèo   * Trò chơi : Mèo đuổi chuột * Chơi tự do | |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | **\* Giờ ăn:**  **-** Hướng dẫn trẻ nhận biết kí hiệu và lấy và sử dụng đúng đồ dùng cá nhân.  - Dạy trẻ biết tên các món ăn thông thường. Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc tươi ngon có lợi cho sức khỏe.  - Hướng dẫn trẻ ăn không rơi vãi, không nói chuyện trong giờ ăn, biết nhặt cơm rơi, vãi bỏ vào đĩa.  - Biết mời cô, mời bạn trước khi ăn. Khuyến khích trẻ ăn hết suất.  - Quan tâm chăm sóc bữa ăn cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì.  **+Ngủ:**  **-** Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi vệ sinh trước khi đi ngủ.  - Tạo môi trường thoáng mát cho trẻ ngủ say, ngủ ngon giấc.  - Cô hát ru hoặc bật nhạc một số bài hát ru giúp trẻ nhẹ nhàng vào giấc ngủ.  **+ Vệ sinh:**  - Tập thói quen tốt trong ăn ngủ vệ sinh (biết đi vệ sinh theo nhu cầu, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh)  - Hướng dẫn trẻ thao tác lau mặt, rửa tay. Xúc miệng bằng nước muối.  - Hướng dẫn trẻ giữ vệ sinh cá nhân, vứt rác đúng nơi quy định của lớp. | | | | | | | | | | | | | | | |  |
| **6** | **Hoạt động chiều** | **N1**  **Những con vật sống dưới nước** | | ***Ngày:26/02***  - Làm quen bài thơ “Rong và cá”  - Nêu gương | | | ***Ngày:27/02***  - Tạo hình con vật từ lá cây  - Nêu gương | | | ***Ngày:28/02***  - Hướng dẫn trẻ làm con cua  - Nêu gương | | | ***Ngày:29/02***  - Ôn truyện “Rùa con tìm nhà”  - Nêu gương | | ***Ngày:01/03***  - Cho trẻ lau bàn ghế, dọn dẹp vệ sinh  .- Nêu gương | | ***Ngày:02/03***  -Phân biệt thực phẩm sạch và thức ăn an toàn  - Nêu gương cuối tuần |  |
| **N2**  **Ngày vui 8/3** | | ***Ngày:04/03***  - Trò chuyện về ngày 8/3  - Nêu gương | | | ***Ngày:05/03***  - Cho trẻ dọn dẹp vệ sinh lau bàn ghế  - Nêu gương | | | ***Ngày:06/03***  - Ôn truyện “Quà tặng mẹ”  - Nêu gương | | | ***Ngày:07/03***  - Ôn nhận biết phân biệt hình tròn, hình tam giác  - Nêu gương | | ***Ngày:08/03***  - Liên hoan văn nghệ cuối tuần  - Nêu gương | | ***Ngày:09/03***  - Trò chuyện về cách phòng bệnh mùa dịch.  -Nêu gương cuối tuần |  |
| **N3**  **Những con vật sống trong rừng** | | ***Ngày:11/3***  - Cho trẻ xem video  - Nêu gương | | | ***Ngày:12/3***  - Ôn thơ “Thỏ trắng”  - Nêu gương | | | ***Ngày:13/3***  - Trò chuyện về một số con vật sống trong rừng.  - Nêu gương | | | ***Ngày:14/3***  - Ôn truyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ”  - Nêu gương. | | ***Ngày:15/3***  - Ôn VTTN “Chú thỏ con”  - Nêu gương | | ***Ngày: 16/3***  - Nghe các câu truyện theo chủ đề.  -Nêu gương cuối tuần |  |
| **N4 +N5**  **Những con vật sống trong gia đình** | | ***Ngày: 18/3***  - Trò chuyện con vật nuôi trong gia đình  - Nêu gương | | | ***Ngày: 19/3***  - Ôn đếm đến 5  - Nêu gương | | | ***Ngày: 20/3***  - Làm quen đồng dao “Con gà”  - TC: Gà trong vườn rau  - Nêu gương | | | ***Ngày: 21/3***  - Xem video về cách phòng tránh con vật cắn  - Nêu gương | | ***Ngày: 22/3***  - Ôn hát “Một con vịt”  - Nêu gương | | ***Ngày: 23/3***  - Nghe các câu truyện theo chủ đề.  -Nêu gương cuối tuần |  |
| ***Ngày:25/3***  - Xem video động vật.  Nêu gương | | | ***Ngày:26/3***  - Quan sát trò chuyện về một số con vật mà bé biết  - Nêu gương | | | ***Ngày:27/3***  - Ôn thơ: “Đàn gà con”  - Nêu gương | | | ***Ngày:28/3***  - Ôn VTTN “Gà trống mèo côn và cún con”  - Nêu gương | | ***Ngày:29/3***  - Bé tô vẽ con vật bé thích  - Nêu gương | | ***Ngày:30/3***  - Cách phòng tránh những động vật nuôi có nguy hại.  -Nêu gương cuối tuần |  |
| **7** | **Trả trẻ** |  | | - Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập,sức khoẻ của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày.  - Kiểm tra quân tư trang của trẻ, nhắc trẻ lấy đúng, đủ quân tư trang của mình.  - Trả trẻ đúng phụ huynh, nhắc nhở phụ huynh ghi đầy đủ sổ giao nhận trẻ.  - Chào phụ huynh, trẻ dọn phòng học. | | | | | | | | | | | | | |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHỦ ĐỀ : Động vật –Ngày vui 8/3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên góc chơi** | | **Mục đích yêu cầu** | **Các hoạt động/ trò chơi trong góc** | **Chuẩn bị** | **Chủ đề nhánh** | | | |
| **N1** | **N2** | **N 3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai** | **Nấu ăn**  **“ Quán ăn mèo con”** | - Biết thoả thuận, phân công công việc cho từng thành viên  - Có kỹ năng chế biến món ‘ Cá dán’, biết quy trình chế biến và các nguyên liệu để tạo thành món ‘ Cá rán’ và một số món ăn, đồ uống đi kèm.  - Bày bán, trang trí các món ăn đẹp mắt.  - Biết giới thiệu tên món ăn cho khách, biết chào mời khách niềm nở  - Biết thực hiện công việc được giao, biết tôn trọng hợp tác chấp nhận trong khi chơi  - Biết xắp xếp hàng theo từng nhóm, biết tự định giá cho từng món ăn.Biết lau chùi đồ dùng và thực hiện đúng quy trình bếp ăn 1 chiều.  - Biết chào mời khách hàng, tự tin khi giao tiếp mời khách và một số thao tác phục vụ cho khách hàng, biết nói lời cảm ơn. | - Trẻ thoả thuận phân chia nhiệm vụ bếp trưởng, người nấu, người đi chợ, phục vụ....  - Thao tác chế biến món ăn theo sự thoả thuận cùng nhau như : chế biến, nấu....  - Đóng gói món ăn nhanh cho khách mang về (Nếu khách có nhu cầu)  - Xắp đặt đồ dùng lau chùi dụng cụ chế biến sạch sẽ  - Thực hiện các thao tác, các bước nấu một số món ăn  - Bày bán, trang trí, chào mời khách đến ăn món ăn chính của quán.  - Khách đến ăn trả tiền và nói lời cảm ơn. Xin ý kiến của khánh về món ăn. | Bộ dùng đồ chơi nấu ăn  - Tạp dề, mũ đội đầu  - Các quyển táp lô, bảng thực đơn cho khách chọn món tráng miệng.  - Tranh ảnh các món ăn, các bước gợi ý cách làm món cá rán  - Các món ăn nhanh : Cơm cuộn, trứng cuộn, hăm bơ gơ, cơm cuộn, bánh mì... |  |  | **x** |  |
| **Quán biển xanh** | **x** |  |  |  |
| **Quán ăn vui vẻ** |  |  | **x** | **x** |
| **Bác sĩ**  **“Phòng khám thú y”**  **“Phòng khám tư”** | - Biết kê đơn thuốc, khám chữa bệnh cho con vật nuôi.  - Trẻ biết đưua ra lời khuyên về việc chăm sóc các con vật nuôi và lịch tiêm phòng cho thú cưng và con cho các con vật nuôi | - Trẻ biết thực hiện các thoao tác khám bệnh, kê ơn thuốc.  - Đưa ra lời khuyên. | - Các bước quy trình khám bệnh  - Một số dụng cụ y tế khám chữa bệnh.  - Sổ y bạ,trang phục bác sĩ  - Một số bảng biểu, tranh ảnh tuyên truyền. | **x** | x | **x** | **x** |
| **2** | **Góc xây dựng** | **“ Vườn Bách thú”** | - Trẻ biết thoả thuận, phân công công việc cho nhau trong nhóm chơi.  - Biết thảo luận chọn công trình để xây. Biết cách chơi xây theo sự thống nhất bàn bạc của cả nhóm chơi.  - Biết xây các công trình theo mẫu gợi ý và trí tưởng tưởng của trẻ lắp ghép mái che nắng trồng thêm cây hoa, cỏ, hàng rào bao quanh khu vườn. Biết phân khu theo từng mục đich sử dụng  - Biết giao lưu liên kết với góc chơi khác để mua bổ sung con giống cho công trình của mình  - Biết giới thiệu về công trình đã xây và mời chào khách ghé thăm  - Có cổng chào cho công trình của mình. | - Trẻ về nhóm thoả thuận phân công nhiệm vụ cho từng thành viên  - Thảo luận chọn công trình sẽ xây và gắn mẫu công trình trên bảng thảm  - Sử dụng đồ dùng đồ chơi, các nguyên liệu đồ dùng để lắp ghép, xây công trình theo mẫu và ý định riêng của trẻ.  - Mua bổ sung đồ dùng phục vụ công trình  - Giới thiệu công trình  - Thu dọn xếp đặt đồ dùng gọn gàng sau khi chơi đúng quy định | - Tranh mẫu gợi ý công trình xây dựng của cô.  - Dụng cụ xây dựng : Dao xây, bay xây, mũ, bảng thiết kế....  - Mô hình lắp ghép cổng  - Cây xanh, cây hoa, hàng rào, con giống  - Mô hình ghép cổng. |  |  |  | **x** |
| **Xây hồ cá** | **x** | **x** | **x** |  |
| **“ Xây trang trại”**  **“ Xây vườn hoa”** |  |
| **Góc bán hàng** | **Cửa hàng vật nuôi** | - Trẻ biết gọi tên, giới thiệu các loại cây giống cây trong góc bán hàng.  - Nói được giá của từng cây giống khác nhau với khách hàng. Lấy đúng số lượng cây giống theo yêu cầu của khách.  - Biết xắp xếp cây theo từng nhóm (cây bóng mát, cây ăn quả, cây cảnh…) biết tự định giá cho từng loại cây khác nhau và hình ảnh giới thiệu các mặt hàng.  - Biết chào mời khách hàng, tự tin, vui vẻ cưởi mở khi giao tiếp mời khách, biết nói lời cảm ơn. | - Trẻ bày bán, sắp đặt các cây trồng khác nhau theo nhóm, gắn mác và gắn định giá tiền cho từng loại cây xanh khác nhau.  - Lau chùi cây cảnh và tưới cây cho cây của cửa hàng.  - Bán hàng, chào mời khách hàng.  - Giao hàng theo yêu cầu của khách hàng nếu có  - Ghi chép vào sổ nhật kí xem số lượng các món hàng bán ra trong các ngày trong tuần.  - Giới thiệu về của hàng.Trao đổi công việc trong góc chơi. | - Tranh ảnh về các con vật và đồ dùng đồ chơi do cô và trẻ tự làm bằng các nguyên học liệu khác nhau.  - Hộp đựng tiền và tiền làm bằng giấy  - Sổ ghi chép nhật kí bán hàng, bút  - Các loại cây xanh khác nhau do cô vè trẻ làm và sưu tầm,  - Túi bóng cho trẻ đong, đóng gói |  |  | **x** |  |
| **Trại cá giống** | **x** |  |  |  |
| **Cửa hàng bách thú**  **Cửa hàng lưu niệm** |  | x |  | **x** |
| **3** | **Góc học tập** | **Toán: Xếp tương ứng.**  **Bé cùng thêm bớt** | - Biết chia nhóm có 4 đối tượng thành 2 phần bằng các cách khác nhau và gọi tên cách chia  - Trẻ nhận biết được các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.  - Biết chơi các loại bảng chơi trò chơi trong góc chơi  - Biết tìm những chữ số còn thiếu để ghép tương ứng, biết tìm những màu phù hợp để ghép cho chính xác  - Biết lựa chọn các mảnh ghép để ghép thành các con số. | - Mình cùng chia nhóm  - Ghép hình đoán số  - Bảng màu bé yêu  - Đồng hồ đa năng  - Sắp xếp theo quy tắc  - Mười ngón tay xinh  - Xếp tương ứng và gắn thẻ số  - Gắn tương ứng thành từng con số  - Tìm những miếng ghép để tạo thành những con số giống mẫu. | - Hình ảnh và loto về các loại con vật  - Các loại bảng chơi: Bảng chia nhóm, ghép tương ứng, bảng sắp xếp theo con số,….  - Tranh quy trình phát triển của gà con  - Tranh ghép ôn số  - Bảng màu  - Thẻ số, bút chì, sáp màu | **x** |  | x | x |
| **Góc khám phá** | - Biết cách chơi các trò chơi khám phá về chủ đề  - Biết ghép đúng quy trình | + Chọn tranh cho đúng  + Ghép tương phản  + Phân loại động vật gia súc và gia cầm.  + Phân động vật ăn cỏ và động vật ăn thịt. | - Tranh quy trình phát triển của gà con  - Tranh ghép ôn số  - Lô tô các con vật nuôi và động vật khác nhau | **x** |  | **x** | **x** |
| **Góc văn học** | - Biết trang bìa, thứ tự các trang sách  - Biết cầm sách đúng cách, biết hướng đọc từ trái sang phải từ dòng trên xuống dòng dưới.  - Biết đọc và kế chuyện theo tranh đã biết, kể chuyện sáng tạo thao đồ vật  - Thể hiện sự thích thú với sách  - Có ý thức bảo vệ sách | - Kể chuyện theo chủ đề.  - Đọc thơ chữ to  - Kể chuyện bằng rối rẹt, kể chuyện sáng tạo theo đồ vật.  - Thu dọn đồ dùng sau khi chơi.  - Kể lại chuyện “ Chú dê den” | - Tranh chuyện theo chủ đề  - Tranh theo chủ đề  - Rối. | **x** | **x** | **x** |  |
| **4** | **Góc nghệ thuật** |  | - Trẻ biết lựa chọn các nguyên vật liệu thiên nhiên sẵn có của địa phương để làm ra những đồ dùng đồ chơi sử dụng cho việc triển lãm ‘ Ngày trái đất xanh’  - Tranh ảnh theo chủ đề từ họa báo  - Phát triển trí tưởng tượng phong phú của trẻ  - Thích thú khi hoàn thành công việc làm ra sản phẩm  - Biết luân chuyển sản phẩm giao lưu góc chơi.  - Lau chùi và giữ sạch cất đồ dùng và vệ sinh cá nhân sau khi chơi.  - Biết đặt tên cho các sản phẩm làm ra và giới thiệu sản phẩm.  - Biết biết làm các con vật từ nguyên vật liệu phế thải và rác tế chế khác nhau như: Lõi giấy,chai nhựa… và sử dụng nguyên liệu khác nhau để trang trí. | - Làm một số con vật bằng các nguyên liệu khác nhau.  - Cắt dán làm album về các loại con vật  - Hoàn thiện các tranh rỗng theo chủ đề bằng các nguyên liệu khác nhau.  - Nặn các con vật  - Tô màu tranh theo chủ đề.  - In ấn các loại con vật để triển lãm  - Vẽ tranh theo quy trình hướng dẫn của cô.  - Khám phá tranh trong.  - Làm và trang trí bưu thiếp.  - Làm quà tặng cô.  - Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ mừng ngày 8/3 | - Giấy các loại  - Vỏ hộp các loại  - Tranh ảnh họa báo  - Ống mút  - Lá cây các loại  - Keo, kéo, hồ dán, băng dính  - Tranh theo chủ đề  - Tranh rỗng về các loại cây xanh khác nhau và hình ảnh bé chăm sóc cây xanh  - Băng dính 2 mặt, đất nặn, giấy màu, vỏ trứng, rơm, chấu, lá cây...  - Hình ảnh mẫu gợi ý các bước | **x** | **x** | **x** | **x** |

**Thứ 2 ngày 26 tháng 02 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: PTTC**

**Đề tài: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên vận động, biết đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh của cô

***-*** Rèn cho trẻ kĩ năng nhanh nhẹn, khéo léo khi tham gia vận động

***-*** Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, trẻ có tinh thần đoàn kết với các bạn khi chơi. Giaó dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh

**II/ Chuẩn bị**

- Sân tập rộng, sạch sẽ, bằng phẳng

- Nhạc bài hát: Cá vàng bơi

**III/ Cách tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Bé cùng khởi động**

- Cho trẻ đi chạy các kiểu (đi nhanh, đi chậm, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm.....) chuyển đội hình vòng tròn

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

***\*Tập bài tập PTC***

+ Cô cùng trẻ tập lần 1 kết hợp nhịp đếm mỗi động tác 2l x4nhịp

+ Động tác 1: Hai tay ra lên cao, ra trước hạ xuống

+ Động tác 2: Đứng co duỗi từng chân

+ Động tác 3: Cúi người về phía trước

+ Động tác 4; Bật tiến về phía trước.

- Cho trẻ tập lần 2 kết hợp bài hát “Cá vàng bơi”

- ĐTNM: động tác 2

***\* VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh***

- Cô cho trẻ trải nghiệm vận động cô bao quát lớp

- Cô giới thiệu VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh

- Cô tập mẫu lần 1

- Cô tập lần 2 kết hợp phân tích vận động: TTCB: Cô đứng trước vạch chuẩn, 2 tay thả xuôi, mắt nhìn thẳng, khi nghe thấy hiệu lệnh là 1 tiếng xắc xô, khi tiếng xắc xô chậm cô đi chậm, tiếng xắc xô nhanh cô đi nhanh cứ như vậy cô đi hết đường. Thực hiện xong bài tập cô đứng về cuối hàng.

- Gọi 2 trẻ lên tập mẫu

- Lần lượt cho 2 trẻ lên tập ( cô sửa sai cho trẻ)

- Cho thi đua tổ, nhóm, cá nhân lên tập( Cô động viên,sửa sai cho trẻ)

- Mời 1 trẻ tập giỏi thực hiện lại vận động 1 lần

- Đàm thoại: Cô vừa dạy chúng mình vận động gì?

**\*TCVĐ**: **Lộn cầu vồng**

- Cô giới thiệu tên TC “ Lộn cầu vồng”

Cách chơi : 2 bạn chơi đứng quay mặt vào nhau, cầm tay nhau, khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” các con đồng thanh đọc bài đồng dao “Lộn cầu vồng” và làm động tác đưa hai tay sang hai bên. Khi đọc đến câu cuối cùng của bài đồng dao thì cả hai cùng giơ cao cánh tay (vẫn nắm tay nhau) rồi cùng xoay người nửa vòng, chui qua tay, quay lưng vào nhau. Sau đó cứ như vậy trò chơi tiếp tục theo nhịp đọc của bài đồng dao và đến câu cuối cùng thì lộn lại tư thế ban đầu.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần

- Nhận xét động viên trẻ chơi

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân tập trên nền nhạc bài hát “Cá vàng bơi”

**IV**.**Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ :*** ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:*** ................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng :***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 27 tháng 02 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: PTNN**

**Đề tài: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Rong và cá”**

**I. Mục đích yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ và thuộc bài thơ. Trẻ thể hiện được tình cảm khi đọc.

***-*** Trẻ biết trả lời các câu hỏi của cô to, rõ ràng, mạch lạc. Trẻ biết ngắt nghỉ đúng vần, đúng nhịp bài thơ.

***-*** Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.Giáo dục trẻ Giữ gìn môi trường nước, không vứt rác bừa bãi xuống ao, hồ, bể cá để cho cá có môi trường sống trong sạch.

**II. Chuẩn bị**

- Hình ảnh minh họa nội dung bài thơ.

- Sa bàn thơ, nhạc bài hát “Cá vàng bơi”

**III.Tiến hành**

**1. Hoạt động1: Bé ca hát**

- Cô cùng trẻ hát bài hát “Cá vàng bơi”. Hỏi trẻ:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về con gì?

+ Con cá vàng sống ở đâu?

- Cô gợi ý giới thiệu bài thơ: “Rong và cá” sáng tác Phạm Hổ

**2. Hoạt động 2: Bài thơ bé học**

- Cô đọc diễn cảm lần 1: kết hợp với cử chỉ, điệu bộ.

- Cô giảng nội dung bài thơ: Giữa hồ nước trong xanh có đàn cá đuôi đỏ đang quẫy đuôi múa như văn công bên cạnh cô rong xanh mềm mại

- Giảng từ khó: “tơ”. Tơ là một loại sơi mỏng, mềm mại. Rong xanh cũng mềm mại nhẹ nhàng uốn lượn trong nước giống như những sợi tơ.

- Cô đọc diễn cảm lần 2: kết hợp với tranh minh họa nội dung bài thơ.

- Đàm thoại cùng trẻ:

+ Các con vừa đọc bài thơ gì? Do ai sáng tác?

+ Cô rong xanh sống ở đâu?

+ Cô rong xanh đẹp như thế nào?

+ Đàn cá nhỏ sống ở đâu?

+ Đàn cá nhỏ đã làm gì bên cô rong xanh?

+ Đàn cá nhỏ đẹp như thế nào?

+ Cá bơi như thế nào?

- Cô giáo dục trẻ: Giữ gìn môi trường nước, không vứt rác bừa bãi xuống ao, hồ, bể cá để cho cá có môi trường sống trong sạch.

- Cô cho cả lớp đọc cùng cô 3 - 4 lần (Cô sửa sai cho trẻ khi đọc).

- Cô lần lượt cho trẻ đọc dưới nhiều hình thức khác nhau (tổ, nhóm, cá nhân đọc…).

- Cô sửa sai, sửa ngọng cho trẻ khi đọc.

- Cô hỏi lại trẻ tên bài thơ, tên tác giả

- Cô cho cả lớp đọc lại bài thơ 1 lần.

- Cô cho trẻ đọc thơ với sa bàn

**3. Hoạt động 3: Những chú cá vàng bơi**

- Cô cho trẻ đóng làm những chú cá vàng bơi xung quanh những cô rong đẹp.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

***3.Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................................ ....................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 28 tháng 02 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: PTTM**

**Đề tài: In tạo hình con cua từ bàn tay**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết sử dụng màu nước để in thành hình con cua từ bàn tay.

- Dạy trẻ kỹ năng in bàn tay lên màu nước và in hai bàn tay để tạo hình con cua .Phát triển trí tưởng tượng và óc sáng tạo cho trẻ.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ ý thức, nề nếp trong hoạt động, biết yêu quý, giữ gìn sản phẩm của mình và bạn.

**II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng của cô**

- Tranh mẫu: in hình con cua

- Nhạc bài hát con còng con cua, nhạc không lời...

**2. Đồ dùng của trẻ**

- Bút lông, màu nước, khay để đựng đồ dùng, khăn lau tay ẩm.

- Giấy A4, bìa cứng, đĩa giấy, chiếu mảnh, báo cũ...

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Câu đố vui**

- Cô đọc câu đố:

“Con gì sống trong hang

Hai cẳng, tám càng bò ngang suốt đời?”

- Cô giới thiệu tranh mẫu cho trẻ quan sát

**2. Hoạt động 2: Bé trổ tài**

\* Cô cho trẻ quan sát tranh:

+ Ai có nhận xét gì về bức tranh nào?

+ Bức tranh này in hình con gì?

+ Bạn nào phát hiện ra điều đặc biệt từ con cua?

+ Con cua này màu gì?

- Bạn nào biết cách làm con cua giống như thế này nói cho cô và các bạn biết nào?

=> Cô khái quát: Để tạo hình con cua cô đặt úp 2 bàn tay vào khay đựng màu nước cho bàn tay tiếp xúc với màu nước. Sau đó cô đặt 2 bàn tay lên mặt giấy sao cho cân đối vào giữa tờ giấy để tạo hình con cua.

- Cô hỏi ý tưởng của trẻ

+ Muốn tạo được bức tranh đẹp chúng mình phải ngồi như thế nào?

+Khi sử dụng màu chúng mình phải sử dụng như thế nào?

\* Trẻ thực hiện

- Cô mở nhạc không lời khi trẻ thực hiện, cô bao quát động viên khuyến khích trẻ thực hiện.

**3. Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm**

- Cô cho trẻ đi thăm quan ngắm nhìn sản phẩm của bạn. Sau đó cho trẻ nhận xét bài của bạn, của mình:

+ Con thích bài nào nhất? Vì sao con lại thích bài này? Bài của bạn đẹp như thế nào?

+ Đây là bài của bạn nào nhỉ? Con có thể giới thiệu về bài của con không?

+ Bây giờ chúng mình hãy thật tinh mắt tìm xem có bài nào chưa được đẹp lắm không?

- Cô nhận xét chung

Kết thúc: Cô cho trẻ cùng cô cất gọn đồ dùng

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***3.Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 29 tháng 02 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: PTNN**

**Đề tài: Kể chuyện cho trẻ nghe “Rùa con tìm nhà”**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên truyện, tên nhân vật, hiểu nội dung câu chuyện, biết được nhà của rùa chính là mai rùa.

***-*** Rèn trẻ trả lời câu hỏi mạch lạc, rõ ràng, nói đủ câu. Trẻ tập thể hiện ngữ điệu giọng của các nhân vật trong truyện.

***-*** Giáo dục trẻ biết yêu quý các con vật, hứng thú tham gia các hoạt động cùng bạn cùng cô.

**II. Chuẩn bị**

- Sa bàn. Rối truyện Rùa con tìm nhà

- Video chuyện trên vi tính

- Bài hát "Rì rà rì rầm"

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Rùa con đáng yêu**

- Cô cho trẻ xem video “Rùa con tìm mẹ”, hỏi trẻ:

+ Trong đoạn phim con vừa xem có bạn nào?

+ Bạn rùa được sinh ra như thế nào?

+ Bạn rùa đã làm gì?

- Cô khái quát dẫn dắt vào chuyện. Hôm nay cô có một câu chuyện kể về bạn rùa không đi tìm mẹ mà bạn ấy đi tìm nhà của mình đấy.

**2. Hoạt động 2: Kể chuyện cho trẻ nghe “Rùa con tìm nhà”**

- Cô kể diễn cảm lần 1 bằng lời.

- Cô kể câu chuyện gì? Trong câu chuyện có ai nhỉ?

- Giảng nội dung câu chuyện:

Trong truyện có bạn rùa con, ong, chuột, ốc sên. Rùa con vừa nở ra đã muốn tìm nhà của mình , chú gặp ong rồi chuột mà vẫn không tìm được nhà chỉ khi chú gặp được ốc sên, nhờ có ốc sên mà rùa mới tìm được nhà. Và nhà của rùa chính là trên mai của chú đấy các con.

- Lần 2: Làm những chú rùa con đi vòng quanh lớp về ngồi nghe cô kể chuyện bằng sa bàn rối

**- *Đàm thoại***

+ Bạn rùa con mới nở đã băn khoăn về điều gì?

+ Bạn rùa gặp những ai để hỏi về nhà của mình?

+ Khi gặp tổ ong rùa làm gì? (Cho cả lớp làm động tác vươn cổ và thụt cổ giống bạn rùa)

+ Bạn chuột nói với rùa thế nào? (Cho cả lớp bắt chước giọng của chuột).

+ Gặp con suối rùa làm gì?(Cả lớp bơi giống rùa)

+ Ai đã chỉ cho rùa biết nhà rùa ở đâu?

 + Ốc sên nói với rùa ra sao? (Cá nhân trả lời, cả lớp nhắc lại)

 + Khi nghe ốc sên nói, rùa đã tìm thấy nhà mình chưa?

+ Bạn ấy cảm thấy ra sao?

- Giáo dục: Bạn rùa đã đi khắp nơi để tìm nhà nhưng rồi hóa ra nhà lại chính là chiếc mai của bạn ấy chiếc mai luôn ở trên che chở cho rùa. Cũng như chúng mình luôn có gia đình bố mẹ ở bên che chở nên chúng mình phải cố gắng học thật giỏi ngoan ngoãn để ông bà bố mẹ vui lòng nhé!

**3. Hoạt động 3:** **Rạp chiếu phim**

- Cô cho trẻ xem video câu chuyện trên vi tính

- Hỏi trẻ vừa xem câu chuyện gì

- Cho trẻ hát bài hát: “Rì rà rì rầm”

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***3.Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 01 tháng 03 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: PTNT**

**Đề tài: KPKH “Con cá chép”**

**I.Mục đích- yêu cầu**

***-***Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, đặc trưng và môi trường sống của con cá. Biết được lợi ích của con cá đối với đời sống con người.

***-*** Rèn kĩ năng quan sát, tư duy, ghi nhớ cho trẻ.

***-*** Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ cá cũng như những loài vật khác

**II. Chuẩn bị**

- Que chỉ

- Nhạc bài hát “cá vàng bơi”

- Hình ảnh món ăn cá chép

- Bể cá, cá chép thật.

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Gây hứng thú**

- Cô cho trẻ hát bài hát “Cá vàng bơi”, hỏi trẻ:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về con gì?

+Con cá sống ở đâu?

+ Nhờ đâu mà con cá nó biết bơi dưới nước không?

- Để biết rõ điều này chúng ta cùng tìm hiểu về một loại cá rất đẹp và quen thuộc với tất cả mọi người.

**2. Hoạt động 2: Tìm hiểu con cá chép**

\* Hình dạng

- Các con ơi: Trời tối! (trẻ nhắm mắt lại)

 - Trời sáng rồi: Các con nhìn xem có ai đến thăm lớp chúng ta nào?

- Cô cho trẻ quan sát bể cá

- Xin giới thiệu với các con đây là bạn cá chép

+ Cá chép có những phần nào? Con cá chép có 3 bộ phận: đầu, mình, đuôi, các con hãy chú ý quan sát

+ Phần đầu con cá có gì? (phần đầu có mắt, miệng và có mang). Mang cá giống như cái mũi giúp cho cá thở được dưới nước đó các con

+Phần thân mình như thế nào? (Trên thân có vảy giống như chiếc áo bảo vệ cơ thể, có vây giúp cá bơi trong nước)

+ Phần đuôi thì như thế nào?  (Ngắn và có tác dụng như bánh lái giúp cá di chuyển sang trái, sang phải)

\* Môi trường sống của cá chép

- Các con ơi nếu không có nước thì cá thế nào?

- Các con thấy cá chép đang sống trong bể chứa gì đây?

- À, bể này chứa nhiều nước phải không? Vậy cá chép sống trong môi trường gì nào?

-> Cá chép có mang nên sống và thở trong môi trường nước ngọt như: Ao, hồ, sông, suối tùy môi trường sinh sống mà trên thân cá chép sẽ có màu sắc khác nhau như: Đen, xám, đỏ hồng...

- Cô đố các con để cho cá chép mau lớn chúng ta phải làm gì nào?

- Vậy theo con cá chép ăn gì để lớn?

- Cô có túi thức ăn dành riêng cho cá, chúng ta cùng cho cá ăn nhé! (Cô mời 2-3 trẻ bỏ thức ăn vào cho cá chép ăn)

\* Sinh sản

- Cô đố các con cá chép đẻ trứng hay đẻ con?

- À, cá chép đẻ trứng đó, và một lần sinh thì cá chép sinh ra một túi trúng, sau một thời gian trứng sẽ nở ra thật nhiều cá chép con nhỏ xíu đó các con!

\* Ích lợi của cá Chép

- Cô đố các con, thịt cá chép có ăn được không?

- Con đã được ăn món gì từ cá chép rồi? Cá chiên, cá nấu canh chua, lẩu,…

- Cô cho trẻ xem hình ảnh về các món ăn từ cá chép

=> Vậy cá chép (cũng như các loại cá khác) là nguồn thức ăn nhiều dinh dưỡng cho con người

- Cô khái quát lại: Cá chép có hình dáng rất đẹp, to, màu sắc trên thân mình phụ thuộc vào môi trường sống có thể đen, xám, đỏ, hồng, vàng,…

- Cấu tạo cơ thể gồm: Đầu, mình, đuôi

- Sống trong mội trường nước ngọt, ăn rong rêu, các sinh vật phù du,…

- Cá chép đẻ trứng, cá chép rất có ích, là nguồn thức ăn cho con người và làm sạch môi trường nước.

\* Giáo dục trẻ: Các con cần yêu quý các loài cá, và bảo vệ môi trường sống của chúng, không nên vứt thức ăn thừa, vỏ hộp bánh kẹo, rác xuống ao, hồ, sông suối, vì như thế sẽ làm ô nhiễm môi trường, cá con cá sẽ chết đấy

**3. Hoạt động 3: Trò chơi củng cố**

\* Trò chơi 1: Ai nhanh tay hơn

- Cô chia lớp thành 3 tổ, thi đua ghép tranh hình con cá chép, trong thời gian một bài hát, tổ nào ghép nhanh và hoàn chỉnh sẽ chiến thắng

\* Trò chơi 2: Đi chợ mua cá chép

- Cô chia lớp thành 3 nhóm

- Cách chơi: Trẻ đứng thành 3 hàng dọc, lần lượt trẻ của mỗi đội sẽ cầm làn và mua cá mang về rổ của đội mình.

- Luật chơi: Trong thời gian quy định của cô đội nào mua được nhiều cá hơn sẽ chiến thắng

**4. Hoạt động 4: Kết thúc**

- Trẻ nhún nhảy theo nhạc bài hát “Cá vàng bơi”

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***3.Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH** |

**Thứ 7 ngày 02 tháng 03 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: PTNN**

**Đề tài: Ôn bài thơ “Rong và cá”**

**I. Mục đích yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ và thuộc bài thơ. Trẻ thể hiện được tình cảm khi đọc.

***-*** Trẻ biết trả lời các câu hỏi của cô to, rõ ràng, mạch lạc. Trẻ biết ngắt nghỉ đúng vần, đúng nhịp bài thơ.

***-*** Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.Giáo dục trẻ Giữ gìn môi trường nước, không vứt rác bừa bãi xuống ao, hồ, bể cá để cho cá có môi trường sống trong sạch.

**II. Chuẩn bị**

- Hình ảnh minh họa nội dung bài thơ.

- Sa bàn thơ, nhạc bài hát “Cá vàng bơi”

**III.Tiến hành**

**1. Hoạt động1: Bé ca hát**

- Cô cùng trẻ hát bài hát “Cá vàng bơi”. Hỏi trẻ:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về con gì?

+ Con cá vàng sống ở đâu?

- Cô gợi ý giới thiệu bài thơ: “Rong và cá” sáng tác Phạm Hổ

**2. Hoạt động 2: Bài thơ bé học**

- Cô đọc diễn cảm lần 1: kết hợp với cử chỉ, điệu bộ.

- Giảng từ khó: “tơ”. Tơ là một loại sơi mỏng, mềm mại. Rong xanh cũng mềm mại nhẹ nhàng uốn lượn trong nước giống như những sợi tơ.

- Cô đọc diễn cảm lần 2: kết hợp với tranh minh họa nội dung bài thơ.

- Đàm thoại cùng trẻ:

+ Các con vừa đọc bài thơ gì? Do ai sáng tác?

+ Cô rong xanh sống ở đâu?

+ Cô rong xanh đẹp như thế nào?

+ Đàn cá nhỏ sống ở đâu?

+ Đàn cá nhỏ đã làm gì bên cô rong xanh?

+ Đàn cá nhỏ đẹp như thế nào?

+ Cá bơi như thế nào?

- Cô giáo dục trẻ: Giữ gìn môi trường nước, không vứt rác bừa bãi xuống ao, hồ, bể cá để cho cá có môi trường sống trong sạch.

- Cô cho cả lớp đọc cùng cô 3 - 4 lần (Cô sửa sai cho trẻ khi đọc).

- Cô lần lượt cho trẻ đọc dưới nhiều hình thức khác nhau (tổ, nhóm, cá nhân đọc…).

- Cô sửa sai, sửa ngọng cho trẻ khi đọc.

- Cô hỏi lại trẻ tên bài thơ, tên tác giả

- Cô cho cả lớp đọc lại bài thơ 1 lần.

- Cô cho trẻ đọc thơ với sa bàn

**3. Hoạt động 3: Những chú cá vàng bơi**

- Cô cho trẻ đóng làm những chú cá vàng bơi xung quanh những cô rong đẹp.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

***3.Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ .......................................................................

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 2: NGÀY VUI 8/3**

**Thứ 2 ngày 4 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực: PTTC**

**Đề tài: Bật xa 20-25 cm**

**I. Mục đích- yêu cầu**

***-*** Trẻ biết lấy đà bật xa 25cm, giữ được thăng bằng khi chạm đất. Biết tên vận động

***-*** Rèn trẻ kỹ năng nhún bật, giữ thăng bằng, định hướng trong không gian, tiếp đất bằng 2 mũi bàn chân.

***-*** Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và các bạn, tích cực chơi trò chơi

**II. Chuẩn bị**

- Vạch mốc cho trẻ bật có khoảng cách 20-25 cm, bóng đủ cho số lượng mỗi trẻ 1 quả, rổ đựng bóng.

- Sân tập sạch sẽ, không có chướng ngại vât.

- Trang phục của cô và trẻ gọn gàng.Máy vi tính có nhạc bài hát: Ngày vui mồng 8/3

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

- Cho trẻ đi chạy các kiểu (đi nhanh, đi chậm, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm.....) chuyển đội hình vòng tròn

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

**\* BTPTC: Kết hợp nhạc bài hát: “Ngày vui 8/3”** (2 lần 4 nhịp)

- Tay: Hai tay đưa ra phía trước đưa lên cao.

- Bụng: Hai tay đưa lên cao, cúi gập người về phía trước

- Chân: Ngồi khụy gối.

- Bật: Bật tại chỗ ( ĐTNM 2 lần 4 nhịp)

**\* VĐCB**: **Bật xa 25 cm**

- Trẻ đứng 2 hàng ngang quay mặt vào nhau.

- Cô cho trẻ quan sát sân tập.

Hỏi trẻ: + Sân tập có gì?

+ Để vượt qua được 2 vạch kẻ này các con phải làm gì?

- Trẻ nói cách của trẻ, cô cho trẻ chơi theo ý thích của trẻ. (Quan sát khi trẻ thực hiện vận động, nếu có trẻ thực hiện tốt vận động *“Bật xa”* cô cho trẻ tập mẫu và phân tích trên trẻ. Nếu trẻ không thực hiện được cô làm mẫu và phân tích mẫu).

- Cô giới thiệu tên VĐCB: “ Bật xa 25cm”.

- Cô làm mẫu lần 1 không phân tích.

- Hỏi trẻ tên vận động.

- Cô làm mẫu lần 2 kết hợp phân tích động tác: Tư thế chuẩn bị đứng tự nhiên sau vạch xuất phát, đưa hai tay ra trước, mắt nhìn về phía trước. Khi có hiệu lệnh bật (là 2 tiếng xắc xô) khụy gối, nhún bật mạnh về phía trước và chạm đất nhẹ nhàng bằng 2 mũi bàn chân. Sau đó đi về cuối hàng đứng.

- Trẻ thực hiện vận động:

+ Lần 1 cho lần lượt từng trẻ lên tập (Cô quan sát, sửa sai, động viên khích lệ trẻ). Cho trẻ nhận xét lẫn nhau và động viên khuyến khích trẻ.

+ Lần 2: Tăng độ khó (tăng độ dài lên 30cm). Trẻ tập cô bao quát sửa sai.

+ Lần 3: Cho 2 đội thi đua với nhau.

- Cô hỏi lại tên vận động. Trẻ nhắc lại tên vận động.

- Cho 2 trẻ lên tập lại 1 lần.

**\* Trò chơi vận động: “Bóng chuyền”**

**-** Cô giới thiệu tên trò chơi: “ Bóng chuyền

- Cách chơi: Cô chia trẻ thành 2 đội. Các thành viên trong đội có nhiệm vụ tung bóng chuyền cho nhau.

- Trẻ thực hiện: Cho trẻ chơi 2 - 3 lần. Cô nhận xét động viện khích lệ trẻ sau mỗi lần chơi.

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng, hít thở sâu 2-3 vòng.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ :***

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:*** .......................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng :***

**Thứ 3 ngày 5 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực: Phát triển TCKNXH**

**Đề tài: Ngày vui của bà, của mẹ và cô giáo**

**I. Mục đích yêu cầu**

*-*Trẻ biết ngày quốc tế phụ nữ 8/3 là ngày hội dành cho các bà, mẹ, cô giáo và các bạn gái. Trẻ biết ý nghĩa và một số hoạt động kỉ niệm trong ngày 8/3.

- Phát triển ngôn ngữ, cung cấp và làm giàu vốn từ cho trẻ. Rèn cho trẻ một số kĩ năng trong các hoạt động.

- Giáo dục trẻ biết quan tâm, chia sẻ tình cảm với mọi người trong ngày 8/3

**II. Chuẩn bị**

- Các bài hát: Ngày vui 8 tháng 3, bông hoa mừng cô, Quà 8 tháng 3

- Bài thơ: Bó hoa tặng cô, quà 8/ 3

- Trang ảnh minh hoạ

- Keo, kéo, giấy màu, giấy A4       

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Ý nghĩa ngày 8/ 3**

- Cô dẫn trẻ tới tranh vẽ các bạn nhỏ tặng hoa cho mẹ.

- Các bạn đang làm gì? các bạn tặng hoa cho ai? nhân ngày gì?

- Ngày 8/ 3 là ngày hội của những ai?

- Tại sao lại có ngày này các cháu cùng nghe cô đọc cho trẻ nghe tiểu sử về ngày 8/3.

- Ở nước ta ngày 8/3 còn là dịp kỷ niệm cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng - 2 vị anh hùng của dân tộc đầu tiên đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm giữ nguyên bờ cõi nước Việt Nam ta, thời nay vào ngày 8/ 3 hàng năm còn là dịp để chúng ta dành những tình cảm yêu thương biết ơn đến bà mẹ cô giáo và bạn bè nữa đấy.

**2. Hoạt động 2: Ca ngợi 8/ 3**

- Qua lời kể của cô về ý nghĩa ngày 8/ 3 cháu thấy ngày 8/ 3 quan trọng như thế nào?

- Con muốn nhắn nhủ điều gì tới bà, mẹ, cô giáo và các bạn gái?

- Con sẽ tặng quà cho ai trước?

- Con sẽ làm món quà gì để tặng người thân của mình?

- Cô treo lô gô " Chào mừng ngày 8/ 3" lên cho trẻ biểu diễn chào mừng ngày quốc tế phụ nữ.

- Con sẽ hát hay đọc thơ?

- Con hát tặng ai?

+ Cô cho trẻ hát bài "Bông hoa mừng cô"

+ Cho trẻ đọc bài thơ "Quà 8/ 3" để tặng mẹ.

+ Hát tặng mẹ và bà và cô giáo bài hát " Ngày vui 8/ 3"

+ Cùng nhau hái hoa tươi tặng cô giáo qua bài thơ "Bó hoa tặng cô"

**3. Hoạt động 3: Tặng quà 8/ 3**

- Chúng mình cùng làm quà về tặng mẹ, tặng bà nhé vậy các cháu muốn làm món quà gì?

- Chia làm các nhóm làm quà như:

- Nhóm 1 cắt dán hoa

- Nhóm 2 tô màu các loại hoa

\* Sau đó đóng hộp mang về tặng bà, tặng mẹ

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ :*** ........................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:*** ........................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng :***

........................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 6 tháng 3 năm 2024**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài: Kể chuyện cho trẻ nghe: “Quà tặng mẹ”**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên truyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ”. Biết các nhân vật trong câu chuyện. Hiểu nội dung câu chuyện

***-*** Rèn luyện sự chú ý, tư duy theo trình tự nội dung câu chuyện. Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô

***-*** Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.Giáo dục trẻ biết quan tâm, giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn

**II. Chuẩn bị**

- Hình ảnh minh họa truyện trên máy tính.

- Tranh minh họa truyện

- Nhạc bài hát “Ngày vui 8 tháng 3”

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Bé hát tặng mẹ**

- Cô cùng trẻ hát bài hát “Ngày vui 8 tháng 3”

+ C/m vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về ngày gì?

+ Để thể hiện tình yêu của mình với mẹ các con sẽ tặng gì nào?

- Cô khái quát giới thiệu câu chuyện “Quà tặng mẹ”

**2. Hoạt động 2: Bé nghe cô kể chuyện**

- Cô kể lần 1: Kết hợp cử chỉ điệu bộ  
 + Hỏi trẻ tên truyện?

- Tóm tắt nội dung truyện:  Sắp đến sinh nhật của mẹ bạn Nhi đã xin ông một ít hạt giống hoa và gieo hạt để hôm sau tặng cho mẹ. Nhưng hôm sau vẫn không có bông hoa nào xuất hiện, Nhi rất buồn, còn mẹ biết được tấm lòng của bạn Nhi mẹ rất cảm động ôm bé Nhi vào lòng và nói “Con chính là món quà ý nghĩa nhất tặng mẹ đấy.

- Cô kể lần 2: Kết hợp với tranh minh họa

- Đàm thoại

+ Trong truyện có những ai?

+ Bố đã thì thầm vào tai bé Nhi điều gì?

+ Bạn Nhi đã suy nghĩ điều gì?

+ Nhi định tặng gì cho mẹ?

+ Nhi đã xin ai hạt giống hoa để trồng hoa tặng mẹ?

+ Nhi đã nói với ông những gì?

+ Sáng hôm sau chuyện gì đã xảy ra với chậu hoa của Nhi?

+ Mẹ đã nói gì với Nhi?

\* Giáo dục trẻ: phải biết yêu quý mẹ của mình biết ơn công lao nuôi dưỡng của mẹ dành cho chúng mình.

**3. Hoạt động 3: Bé xem phim**

- Cô cho trẻ xem phim trên máy vi tính

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1 Tình trạng sức khỏe trẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***3 Kiến thức kĩ năng của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 7 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**Đề tài: Nhận biết hình tròn hình tam giác**

**I. Mục đích- yêu cầu**

- Trẻ nhận biết và gọi đúng tên hình tròn, hình tam giác, phân biệt hình tam giác, hình tròn qua đường bao. Hình tròn có đường bao cong lăn được. Hình tam giác có đường bao thẳng không lăn được.

- Luyện kỹ năng nhận biết, phân biệt hình tròn, hình tam giác. Phát triển kỹ năng ghi nhớ có chủ định.

- Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học. Giáo dục trẻ cất đồ dùng ngăn lắp gọn gàng

**II. Chuẩn bị**

**1. Đồ dùng của trẻ**

- Mỗi trẻ 1 rổ đựng đồ dùng có 1 hình tròn,1 hình tam giác

- Các ngôi nhà có gắn hình tròn, hình tam giác, để cho trẻ chơi trò chơi

**2. Đồ dùng của cô*:*** giống như của trẻ kích thước lớn hơn

- Nhạc bài hát “Các hình cơ bản”

**III. Tổ chức hoạt động:**

**1. Hoạt động 1: Gây hứng thú**

- Cô cùng trẻ hát bài “Các hình cơ bản”

- Các con vừa hát bài gì?

- Trong bài hát có những hình gì?

- Cô khẳng định lại: Trong bài hát “Các hình cơ bản” có các hình: hình tròn, hình vuông, hình tam giác và hình chữ nhật đấy! cô tặng cho chúng mình mỗi bạn 1 rổ đồ chơi. Để biết rổ đồ chơi có gì cô mời chúng mình nhẹ nhàng về chỗ nào.

**2. Hoạt động 2:** **Nhận biết hình tròn - hình tam giác.**

**\* Nhận biết hình tròn**

- Trong rổ các con có gì?

- Cô giơ hình tròn lên và nói các con hãy chọn cho mình hình trong rổ giống như hình cô đang cầm trên tay.

- Chúng mình tìm được hình gì?

- Hình tròn có màu gì?

- Cô giới thiệu cho trẻ biết đây là hình tròn các con ạ!

- Cho cả lớp nhắc lại 2-3 lần

- Cô cho từng tổ nhắc lại.

- Cô hỏi cá nhân trẻ:

+ Trên tay con đang cầm hình gì?( Hỏi nhiều cá nhân trẻ)

+ Hình tròn có màu gì?

- Bây giờ cô mời chúng mình đặt đứng hình tròn xuống sàn và lăn nhẹ ra phía trước để xem hình tròn có lăn được không nhé.

- Hình tròn có lăn được không? (2-3 trẻ trả lời)

- Đúng rồi, hình tròn lăn được đấy các con ạ. Bây giờ chúng mình cùng sờ đường bao của hình tròn nào.

+ Hình tròn có đường bao thế nào?(4-5 trẻ trả lời)

- Vì sao hình tròn lăn được?

- Cô chốt: Vì hình tròn có đường bao cong nên hình tròn lăn được các con ạ! Các con nhìn cô lăn hình tròn này.

- Cô đố các con biết xung quanh chúng ta có đồ vật gì có dạng hình tròn?

- Cô chốt: Đúng rồi! Có đồng hồ, đĩa, ông mặt trời,…có dạng hình tròn đấy!

**\* Nhận biết hình tam giác**

- Cô đọc câu đố và hỏi trẻ:

“Tôi có ba cạnh

Tôi giống mái nhà

Tôi đố bạn biết

Tôi là hình gì?”

- Chúng mình tìm trong rổ hình tam giác và giơ lên nào.

- Chúng mình tìm được hình gì?

- Hình tam giác có màu gì?

- Cô giới thiệu cho trẻ biết đây là hình tam giác đấy các con ạ!

- Cho cả lớp nhắc tên hình tam giác 2-3 lần

- Cô cho từng tổ nhắc lại

- Cô hỏi cá nhân trẻ (4-5 trẻ):

+ Con đang cầm hình gì trên tay? (Hỏi nhiều cá nhân trẻ)

+ Hình tam giác có màu gì?

- À, bây giờ cô mời các con đặt đứng hình tam giác xuống sàn và cùng lăn nhẹ ra phía trước nhé.

- Hình tam giác có lăn được không?

- Để biết vì sao hình tam giác không lăn được chúng mình cùng sờ đường bao của hình nào.

- Vậy vì sao hình tam giác không lăn được nhỉ?

- Cô chốt: Hình tam giác có đường bao thẳng nên hình tam giác không lăn được.

- Các con biết những đồ vật gì có dạng hình tam giác?

- Cô chốt: Đúng rồi có mái nhà, biển báo giao thông,…có dạng hình tam giác đấy các con ạ!

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – củng cố**

**\* Trò chơi 1**: **“ Bé sáng tạo”**

+ Lần 1: Cô sẽ nói tên hình và trẻ dùng các ngón tay tạo thành hình mà cô yêu cầu rồi đọc thật to tên hình đó

+ Lần 2: Cô nói đặc điểm của hình, trẻ dùng các ngón tay tạo thanh hình đó và đọc thật to.

- Tổ chức trẻ chơi 1-2 lần

**\* Trò chơi 2:** *“***Tìm về đúng nhà”**

- Cô giới thiệu trò chơi “ Tìm về đúng nhà”

+ Cách chơi: Cô đã chuẩn bị 2 ngôi nhà, bên tay trái của cô ngôi nhà có biểu tượng hình tròn, bên tay phải của cô ngôi nhà có biểu tượng hình tam giác. Mỗi bạn sẽ cầm 1 hình mà mình yêu thích. Nhiệm vụ của các con là vừa đi thành vòng tròn vừa hát bài “ Ngày vui 8 tháng 3”. Khi cô nói “Tìm nhà, tìm nhà” thì các con hãy nhanh chân tìm về nhà có hình giống với hình trên tay các con cầm.

+ Luật chơi: Nếu bạn nào về chưa đúng nhà thì phải nhảy lò cò hoặc hát 1 bài hát rồi tìm về đúng nhà của mình.

- Tổ chức cho trẻ chơi 2 lần ( Lần 2 cho trẻ đổi hình cho nhau)

- Cô khuyến khích động viên trẻ.

**\* Kết thúc:** Cho trẻ hát bài “ Quà 8 tháng 3” cất đồ dùng gọn gàng.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1 Tình trạng sức khỏe trẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***3 Kiến thức kĩ năng của trẻ***

**Thứ 6 ngày 8 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực: Phát triển thẩm mỹ**

**Đề tài: Trang trí thiệp tặng mẹ**

**I. Mục đích- yêu cầu**

***-*** Trẻ biết cắt dán trang trí, làm thiệp tặng bà, mẹ, cô giáo, chị gái và các bạn gái.Trẻ biết ngày 8/3 là ngày hội của bà, của mẹ, của cô, của chị và của các bạn gái.

- Trẻ có kỹ năng cắt dán các hình đơn giản.Phát triển các khả năng sáng tạo thông qua các sản phẩm của mình.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.Giáo dục trẻ chăm ngoan học giỏi vâng lời ông bà, bố mẹ, cô giáo.

**II.** **Chuẩn bị :**

**1. Đồ dùng của cô:**

– 3 loại thiệp

– Nhạc bài: “Quà 8/3”, “Ngày vui 8/3”, “Bông hoa mừng cô”

**2. Đồ dùng của trẻ:**

– Kéo, giấy màu các loại, giấy nhún, bìa màu, keo, bút màu, kim tuyến,….

**III. Tiến hành hoạt động:**

**1. Hoạt động 1: Gây hứng thú**

- Cô cho trẻ hát bài hát “Ngày vui 8 tháng 3”, hỏi trẻ:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói đến ngày gì?

+ Thế bạn nào biết ngày 8/ 3 là ngày gì?

- Cô khái quát: Ngày 8/3 là ngày QTPN là ngày hội dành riêng cho những người phụ nữ thân yêu của chúng mình đó là bà, mẹ, cô giáo, chị gái, các bạn gái.

+ Để thể hiện tình cảm của mình dành cho bà, mẹ, cô giáo, chị gái, nhân ngày 8/3 các con sẽ làm gì?

**2. Hoạt động 2: Bé trang trí thiệp**

**-** Cho trẻ quan sát một số mẫu bưu thiếp và đàm thoại:

***\* Tấm thiệp thứ nhất: Đây là tấm thiệp cô dùng để tặng cho bà***

- Đây là món quà gì nhỉ?

- Màu sắc của tấm bưu thiếp này như thế nào?

- Hình dáng của tấm bưu thiếp này như thế nào?

- Chiếc bưu thiếp này được làm bằng chất liệu gì?

- Tấm thiệp này được cô trang trí như thế nào?

- Cô khái quát lại. Đây là tấm thiệp hình chữ nhật màu vàng được cô gắn trang trí 3 bông hoa màu đỏ ở giữa tấm thiệp và có dòng chữ chúc mừng ngày 8-3.

**\* Tấm thiệp thứ 2: Còn đây là tấm thiệp cô sẽ dành tặng cho mẹ**

- Bạn nào có nhận xét gì về tấm thiệp này? (Về màu sắc, hình dạng và cách trang trí)

- Bố cục của tấm thiệp này như thế nào?

Cô tóm ý: Đây là tấm thiệp cô đã làm để tặng mẹ của mình, dùng tấm bìa cắt sẵn hình trái tim đặt lên tấm thiệp có màu khác theo ý thích, dùng keo dán phết lên trên mặt hình trái tim và rắc đều kim tuyến lên trên hình trái tim trang trí thêm nơ, viết chữ chúc mừng viết thêm số 8 và số 3 lên sẽ tạo thành.

**\* Tấm thiệp thứ 3: Dành  tặng cho cô giáo**

- Con thấy tấm thiệp này như thế nào?

- Cho trẻ nhận xét bên trong tấm thiệp

- Những tấm thiệp này có đặc điểm gì giống nhau?

- Con biết vì sao có số 8 và số 3 ở ngoài tấm thiệp?

- Cô tóm ý: Đây là tấm thiệp cô dành tặng cho cô giáo trước đây của cô ở ngoài cô trang trí bông hoa và cô dùng bút màu để viết số 8 và số 3. Bên trong tấm thiệp cô cắt các bông hoa, sau đó cô dán các bông hoa lại với nhau thành một chùm hoa, để tấm thiệp đẹp cô trang trí thêm đường viền xung quanh.

**\* Hỏi ý tưởng của trẻ:**

- Con sẽ làm tấm thiệp như thế nào? Dành tặng cho ai?

- Con sẽ sử dụng những nguyên liệu gì để trang trí tấm thiệp?

**\* Trẻ thực hiện:**

- Trẻ thực hiện cô mở nhạc về ngày 8/3

- Cô đi từng nhóm quan sát hướng dẫn trẻ sắp xếp bố cục, cách chọn màu và gợi ý để trẻ trang trí tấm thiệp.

**3. Hoạt động 3: Trưng bày và nhận xét sản phẩm:**

- Cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày.

- Cho vài trẻ nhận xét sản phẩm

- Cô nhận xét chung.

**\* Kết thúc*:*** Cô cho trẻ hát bài hát Quà 8 tháng 3 và cất gọn đồ dùng.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1 Tình trạng sức khỏe trẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3 Kiến thức kĩ năng của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**Thứ 7 ngày 9 tháng 3 năm 2024**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài: Ôn câu chuyện: “Quà tặng mẹ”**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên truyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ”. Biết các nhân vật trong câu chuyện. Hiểu nội dung câu chuyện

***-*** Rèn luyện sự chú ý, tư duy theo trình tự nội dung câu chuyện. Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô

***-*** Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.Giáo dục trẻ biết quan tâm, giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn

**II. Chuẩn bị**

- Hình ảnh minh họa truyện trên máy tính.

- Tranh minh họa truyện

- Nhạc bài hát “Ngày vui 8 tháng 3”

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Bé hát tặng mẹ**

- Cô cùng trẻ hát bài hát “Ngày vui 8 tháng 3”

+ C/m vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về ngày gì?

+ Để thể hiện tình yêu của mình với mẹ các con sẽ tặng gì nào?

- Cô khái quát giới thiệu câu chuyện “Quà tặng mẹ”

**2. Hoạt động 2: Bé nghe cô kể chuyện**

- Cô kể lần 1: Kết hợp cử chỉ điệu bộ  
 + Hỏi trẻ tên truyện?

- Cô kể lần 2: Kết hợp với tranh minh họa

- Đàm thoại

+ Trong truyện có những ai?

+ Bố đã thì thầm vào tai bé Nhi điều gì?

+ Bạn Nhi đã suy nghĩ điều gì?

+ Nhi định tặng gì cho mẹ?

+ Nhi đã xin ai hạt giống hoa để trồng hoa tặng mẹ?

+ Nhi đã nói với ông những gì?

+ Sáng hôm sau chuyện gì đã xảy ra với chậu hoa của Nhi?

+ Mẹ đã nói gì với Nhi?

\* Giáo dục trẻ: phải biết yêu quý mẹ của mình biết ơn công lao nuôi dưỡng của mẹ dành cho chúng mình.

**3. Hoạt động 3: Bé xem phim**

- Cô cho trẻ xem phim trên máy vi tính

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1 Tình trạng sức khỏe trẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***3 Kiến thức kĩ năng của trẻ***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 3: NHỮNG CON VẬT SỐNG TRONG RỪNG**

**Thứ 2 ngày 11 tháng 03 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển thể chất**

**Đề tài: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên vận động, biết đi trong đường hẹp có mang vật trên tay

***-*** Trẻ đi được trong đường hẹp cầm vật trên tay không làm rơi vật. Rèn cho trẻ sự khéo léo, nhanh nhẹn

***-***Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khỏe mạnh

**II. Chuẩn bị**

- Vẽ 2 đường thẳng song song cách nhau 40 cm làm đường hẹp

- Một số đồ chơi, bóng . Vòng, 2 chai nhựa.

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Bé khởi động**

- Cho trẻ đi chạy các kiểu (đi nhanh, đi chậm, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm.....) chuyển đội hình vòng tròn

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

***\*Tập bài tập PTC***

+ Cô cùng trẻ tập lần 1 kết hợp nhịp đếm mỗi động tác 2l x4nhịp

+ Động tác 1: Hai tay ra lên cao, ra trước hạ xuống

+ Động tác 2: Đứng co duỗi từng chân

+ Động tác 3: Cúi người về phía trước

+ Động tác 4: Bật tiến về phía trước.

- Cho trẻ tập lần 2 kết hợp bài hát “Chú thỏ con”

- ĐTNM: động tác 2

**\* VĐCB: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay**

- Cô cho trẻ trải nghiệm vận động cô bao quát lớp

- Cô giới thiệu VĐCB: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay

- Cô tập mẫu lần 1

- Cô tập lần 2 kết hợp phân tích vận động: TTCB: Tay cô cầm một đồ chơi đứng trước vạch xuất phát, khi có hiệu lệnh cô đi thẳng về phía trước, mắt nhìn thẳng không dẫm vào con đường, khi đi hết con đường cô để đồ chơi vào rổ về đi về cuối hàng đứng.

- Cô mời trẻ lên tập. Cho trẻ tự nhận xét

- Cho cả lớp thi đua tổ, nhóm, cá nhân bằng nhiều hình thức (Cô bao quát sửa sai)

- Cho cả lớp thực hiện lại vận động 1 lần

- Đàm thoại tên vận động vừa học. GD trẻ thường xuyên tập thể dục để có sức khỏe tốt

**\* Trò chơi vận động:** **trò chơi “ Quăng vòng cổ chai”**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi:

+ Cách chơi: Cô chia trẻ thành 2 đội xếp thành 2 hàng dọc, mỗi bạn sẽ lên nhặt lấy vòng và quăng vòng trúng vào cổ của chiếc chai.

+ Luật chơi: Trong thời gian là một bản nhạc đội nào quăng được nhiều vòng hơn thì đội đó dành chiến thắng.

- Trẻ chơi 2- 3 lần, động viên khuyến khích trẻ tích cực.

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân tập trên nền nhạc bài hát Vào rừng xanh

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

***3.Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

.......................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 12 tháng 03 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển ngôn ngữ**

**Đè tài: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Thỏ trắng”**

**I. Mục đích- yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên bài thơ “thỏ trắng”, tên tác giả. Trẻ hiểu nội dung bài thơ.

***-*** Trẻ đọc to rõ ràng lời của bài thơ. Trẻ đọc đúng nhịp điệu của vần thơ.

***-***Trẻ có hứng thú học bài.Giáo dục trẻ ngoan biết bảo vệ và yêu quý các con vật.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh thơ

- Sa bàn, rối con thỏ, con rối

- Nhạc bài hát “Chú thỏ con”

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Bé vui ca hát**

- Cho trẻ hát bài: “Chú thỏ con” và hỏi trẻ:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về con gì?

=> Cô khái quát giới thiệu bài thơ “Thỏ trắng” do nhà thơ Vũ Quang Minh sáng tác.

**2. Hoạt động 2: Bé vui đọc thơ**

- Cô đọc lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ “ Thỏ trắng”

+ Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?

+ Của tác giả nào?

\* Giảng nội dung bài thơ: Bài thơ “ Thỏ trắng” nói về chú thỏ rất đáng yêu có bộ lông màu trắng, hai mắt màu hồng, hai tai dài và thẳng và có cái đuôi rất ngắn. Em bé bé trong bài thơ rất yêu quý chú thỏ nên em bé đã đi hái lá xanh về cho chú thỏ ăn đấy.

\* Giảng từ khó: trong bài thơ “Thỏ trắng” có câu thơ “đuôi gắn tẹo” tác giả đã miêu tả cái đuôi của chú thỏ rất ngắn đấy các con ạ.

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “con thỏ” và di chuyển đến tranh thơ.

- Cô đọc lần 2: kết hợp tranh thơ minh họa

\* Đàm thoại:

+ Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?

+ Của tác giả nào?

+ Bài thơ nói về con vật gì?

+ Thỏ có bộ lông màu gì?

+ Mắt thỏ có màu gì?

+Tai thỏ như thế nào?

+ Đuôi thỏ như thế nào?

+Thỏ ôm củ gì?

+ Thỏ chạy đi đâu?

- Cô cho cả lớp đọc 2-3 lần.

- Cho tổ, nhóm, cá nhân đọc 2-3 lần.

- Trong khi trẻ đọc cô chú ý lắng nghe, động viên khuyến khích và sửa sai cho trẻ.

- Củng cố: Cô hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả.

- Cô cho cả lớp đọc lại bài thơ 1 lần.

- Cô cho trẻ đọc thơ với sa bàn

**3. Hoạt động 3: Bé vui ca hát**

- Cô cho trẻ hát và vận động theo bài hát “Chú thỏ con” đi ra ngoài.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................***2.Trạng thái cảm xúc:***

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Kiến thức, kĩ năng, thái độ:***

........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 13 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển nhận thức**

**Đề tài: KPKH “Con thỏ”**

**I. Mục đích yêu cầu**

***-*** Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, môi trường sống, thức ăn của thỏ

***-*** Rèn kĩ năng quan sát ghi nhớ có chủ đích, chú ý của trẻ. Trả lời được một số câu hỏi của cô

***-*** Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ các con vật.

**II. Chuẩn bị**

- Con thỏ thật. Tranh thỏ cắt rời. Nhạc bài hát: Chú thỏ con

- Lá sắn, lá khoai, củ cà rốt

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Tập làm chú thỏ con**

- Cô cùng trẻ làm những chú thỏ nhảy nhót

+ Chúng mình vừa bắt chước con gì?

+ Con thỏ có đặc điểm gì?

- Cô gợi ý hướng trẻ vào bài

**2. Hoạt động 2: Chú thỏ con**

- Cô cho trẻ chơi trò chơi: “ Trời tối trời sáng”

- Cho trẻ quan sát con thỏ thật

- Đàm thoại với trẻ:

+ Cô có con gì đây?

+ Phần đầu thỏ gồm những gì? (cô chỉ lần lượt mắt, mũi, miệng, tai thỏ và hỏi trẻ)

+ Phần mình gồm những gì (chân thỏ)

+ Thỏ có mấy chân?

+ Đây là cái gì của thỏ? (đuôi)

+ Cô chỉ và hỏi đây là cái gì?( Lông) Lông thỏ màu gì?

+ Thức ăn của thỏ là gì?

- Cô khái quát lại và giáo dục trẻ: Thỏ là con vật rất hiền lành, có bộ lông màu trắng mượt, trên đầu có 2 cái tai rất dài, 2 mắt rất tinh nhanh, thỏ con có 4 chân và thỏ con rất thích ăn củ cà rốt

**3. Hoạt động 3: Trò chơi**

\*Trò chơi 1: Bé ghép tranh

- Cô cho trẻ thi ghép tranh cách chơi như sau: thời gian trong 1 bản nhạc đội nào ghép xong nhanh bức tranh giống mẫu của cô đội đó sẽ giành chiến thắng.

\* Trò chơi thứ 2: Ai nhanh hơn

- Cô chia lớp làm 2 đội thi đua nhau xem đội nào chuyển đường nhiều thức ăn cho bạn thỏ.

- Cho trẻ chơi 1- 2 lần. Cô động viên khích lệ trẻ.

- Cho trẻ hát vận động theo bài hát chú tho con 1-2 lần.

- Cô nhận xét kết thúc giờ học.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3.Kiến thức, kĩ năng, thái độ:***

........................................................................................................................................................................................................................ ....................................................................................................................................................................................***...***

**Thứ 5 ngày 14 tháng 3 năm 2024**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài: Kể chuyện cho trẻ nghe “Bác gấu đen và hai chú thỏ”**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên truyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ”. Biết các nhân vật trong câu chuyện. Hiểu nội dung câu chuyện

***-*** Rèn luyện sự chú ý, tư duy theo trình tự nội dung câu chuyện. Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô

***-*** Giáo dục trẻ biết quan tâm, giúp đỡ mọi người khi gặp khó khăn

**II. Chuẩn bị**

- Hình ảnh minh họa truyện trên máy tính.

- Tranh minh họa truyện

- Nhạc bài hát “Chú thỏ con”

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Bé vui chơi**

- Cô cùng trẻ hát bài hát “Chú thỏ con”

+ C/m vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về con gì?

- Gợi ý dẫn dắt trẻ vào bài

**2. Hoạt động 2: Bé nghe cô kể chuyện**

- Cô kể lần 1: Kết hợp cử chỉ điệu bộ  
 + Hỏi trẻ tên truyện?

- Tóm tắt nội dung truyện:  Bác Gấu đang đi vào rừng thì trời lại mưa rất to, bác đã tìm nơi trú mưa nhờ. Bác nhờ nhà Thỏ Nâu nhưng thỏ nâu lại không cho bác trú nhờ, chỉ có Thỏ Trắng là cho bác Gấu trú nhờ. Nửa đêm bão nổi lên ầm ầm Thỏ Nâu phải chạy đến nhà Thỏ Trắng để trú nhờ, lúc này Thỏ Nâu mới vô cùng ân hận vì đã không cho bác Gấu Đen vào nhà. Nhưng bác Gấu không hề giận Thỏ Nâu mà bác đã ôm 2 bạn Thỏ và ngủ đấy.

- Cô kể lần 2: Kết hợp với tranh minh họa

- Đàm thoại

+ Trong truyện có những ai?

+ Bác Gấu đi vào rừng thì gặp trời như thế nào?

+ Bác gấu đã gõ cửa nhờ vào nhà bạn nào trước?

+ Thỏ nâu có cho bác nhờ không?

+ Bác lại đến nhờ nhà ai?

+ Thỏ trắng có cho bác gấu nhờ không?

+ Đêm đến ai đã đến gõ cửa nhà thỏ trắng?

+ Khi nhìn thấy bác gấu ở trong nhà thỏ trắng, thỏ nâu cảm thấy như thế nào?

+ Thỏ Nâu đã làm gì khi nhận ra lỗi của mình

- Qua câu chuyện này các con thấy ai ngoan hơn? Vì sao?

\* Giáo dục trẻ: phải biết học tập bạn thỏ trắng, biết giúp đõ mọi người khi gặp khó khăn

**3. Hoạt động 3: Bé xem phim**

- Cô cho trẻ xem phim trên máy vi tính

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1 Tình trạng sức khỏe trẻ***

................................................................................................................................................................................................

***2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

................................................................................................................................................................................................

***3 Kiến thức kĩ năng của trẻ***

................................................................................................................................................................................................

**Thứ 6 ngày 15 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển thẩm mỹ**

**Đề tài: VTTN “Chú thỏ con”**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên bài hát, hát rõ lời, đúng theo nhịp bài hát, vỗ tay theo nhịp bài hát.

***-*** Rèn kĩ năng mạnh dạn tự tin, rèn kĩ năng vỗ tay theo nhịp cho trẻ.

***-*** Tích cực tham gia vào các hoạt động.Giáo dục trẻ chăm ngoan học giỏi

**II. Chuẩn bị**

**-** Nhạc bài hát : “Chú thỏ con” “Đố bạn”

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1 : Trò chuyện cùng bé**

- Cô và trẻ cùng trò chuyện về chủ đề.

+ Kể tên những con vật sống trong rừng mà trẻ biết?

+ Cho trẻ làm động tác minh họa bắt chước các con vật?

- Cô gợi ý dẫn dắt vào bài

**2 . Hoạt động 2: VTTN: “Chú thỏ con”**

**-** Cô cho trẻ đoán tên bài hát, tên tác giả

- Cô cho trẻ hát 2- 3 lần bài hát

- Cô giới thiệu vận động vỗ tay theo nhịp bài “ Chú thỏ con”

- Cô vận động mẫu lần 1, từ đầu đến hết bài hát

- Cô vận động mẫu lần 2, phân tích cách vỗ theo nhịp

- Cô hướng dẫn trẻ cách vỗ tay theo nhịp: Đầu tiên cô mở tay ra, khi bắt đầu vào nhịp cô sẽ vỗ tay vào từ đầu tiên (Phách mạnh) và mở ra ở từ tiếp theo (Phách nhẹ). Sau đó vỗ vào, mở ra theo nhịp 1, 2. Cứ như vậy cô vỗ tay đến hết lời bài hát.

- Cô cho trẻ hát kết hợp với vỗ tay theo nhịp bài “ chú thỏ con” (2-3 lần)cô chú ý sửa sai

- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân (bằng nhiều hình thức( Cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cô hỏi trẻ: C/m vừa thực hiện vận động gì?

**3. Hoạt động 3 : Cô hát bé nghe: “Đố bạn”**

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả

- Hát lần 1 kết hợp với điệu bộ cử chỉ

- Lần 2 và cho trẻ lên hưởng ứng cùng cô

- Cô hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.

**4. Hoạt động 4 : Trò chơi : “ Nghe tiếng kêu đoán tên đồ vật ”**

***-*** Cô giới thiệu trò chơi: nghe tiếng kêu đoán tên đồ vật

- Cô giới thiệu cách chơi: : Cô gọi 1 bạn lên đội mũ kín, khi cô gõ dụng cụ âm nhạc bất kĩ sẽ phát ra âm thanh. Nhiệm vụ của trẻ là phải chú ý nghe xem là âm thanh của dụng cụ âm nhạc nào và đoán đúng tên dụng cụ đó.

- Luật chơi: bạn đoán đúng thì bạn đó là người thắng cuộc, bạn đoán sai thì sẽ phải nhảy lò cò

-Tổ chức cho trẻ chơi 2 – 3 lần

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1 Tình trạng sức khỏe trẻ***

................................................................................................................................................................................................

***2 Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ***

................................................................................................................................................................................................

***3 Kiến thức kĩ năng của trẻ***

................................................................................................................................................................................................

**Thứ 7 ngày 16 tháng 03 năm 2024**

**Llĩnh vực phát triển: Phát triển ngôn ngữ**

**Đè tài: Ôn bài thơ “Thỏ trắng”**

**I. Mục đích- yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên bài thơ “thỏ trắng”, tên tác giả. Trẻ hiểu nội dung bài thơ.

***-*** Trẻ đọc to rõ ràng lời của bài thơ. Trẻ đọc đúng nhịp điệu của vần thơ.

***-***Trẻ có hứng thú học bài.Giáo dục trẻ ngoan biết bảo vệ và yêu quý các con vật.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh thơ

- Sa bàn, rối con thỏ, con rối. Nhạc bài hát “Chú thỏ con”

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Bé vui ca hát**

- Cho trẻ hát bài: “Chú thỏ con” và hỏi trẻ:

+ Các con vừa hát bài hát gì?

+ Bài hát nói về con gì?

=> Cô khái quát giới thiệu bài thơ “Thỏ trắng” do nhà thơ Vũ Quang Minh sáng tác.

**2. Hoạt động 2: Bé vui đọc thơ**

- Cô đọc lần 1: Cô đọc diễn cảm bài thơ “ Thỏ trắng”

+ Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?

+ Của tác giả nào?

\* Giảng từ khó: trong bài thơ “Thỏ trắng” có câu thơ “đuôi gắn tẹo” tác giả đã miêu tả cái đuôi của chú thỏ rất ngắn đấy các con ạ.

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “con thỏ” và di chuyển đến tranh thơ.

- Cô đọc lần 2: kết hợp tranh thơ minh họa

\* Đàm thoại:

+ Cô vừa đọc cho các con nghe bài thơ gì?

+ Của tác giả nào?

+ Bài thơ nói về con vật gì?

+ Thỏ có bộ lông màu gì?

+ Mắt thỏ có màu gì?

+Tai thỏ như thế nào?

+ Đuôi thỏ như thế nào?

+Thỏ ôm củ gì?

+ Thỏ chạy đi đâu?

- Cô cho cả lớp đọc 2-3 lần.

- Cho tổ, nhóm, cá nhân đọc 2-3 lần.

- Trong khi trẻ đọc cô chú ý lắng nghe, động viên khuyến khích và sửa sai cho trẻ.

- Củng cố: Cô hỏi trẻ tên bài thơ, tên tác giả.

- Cô cho cả lớp đọc lại bài thơ 1 lần.

- Cô cho trẻ đọc thơ với sa bàn

**3. Hoạt động 3: Bé vui ca hát**

- Cô cho trẻ hát và vận động theo bài hát “Chú thỏ con” đi ra ngoài.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................***2.Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................ ***3.Kiến thức, kĩ năng, thái độ:***

........................................................................................................................................................................................................

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHÁNH 4 + 5: NHỮNG CON VẬT SỐNG TRONG GIA ĐÌNH**

**Thứ 2 ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển thể chất**

**Đề tài: Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên vận động, biết chuyền và bắt bóng 2 bên theo hàng dọc, chuyền liên tục, không ôm bóng và không làm rơi bóng

***-*** Rèn cho trẻ kĩ năng nhanh nhẹn, khéo léo khi tham gia vận động

***-*** Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, trẻ có tinh thần đoàn kết với các bạn khi chơi. Giaó dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khoẻ mạnh

**II. Chuẩn bị**

- Sân tập rộng, sạch sẽ, bằng phẳng, bóng, côn

- Nhạc bài hát: Một con vịt

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Bé khởi động**

- Cho trẻ đi chạy các kiểu (đi nhanh, đi chậm, đi khom, chạy nhanh, chạy chậm.....) chuyển đội hình vòng tròn

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

***\*Tập bài tập PTC***

+ Cô cùng trẻ tập lần 1 kết hợp nhịp đếm mỗi động tác 2l x4nhịp

+ Động tác 1: Hai tay ra lên cao, ra trước hạ xuống

+ Động tác 2: Đứng co duỗi từng chân

+ Động tác 3: Cúi người về phía trước

+ Động tác 4; Bật tiến về phía trước.

- Cho trẻ tập lần 2 kết hợp bài hát “ Một con vịt”

- ĐTNM: động tác 1

**\* VĐCB: Chuyền và bắt bóng 2 bên theo hàng dọc**

- Cô cho trẻ trải nghiệm vận động cô bao quát lớp

- Cô giới thiệu VĐCB: Chuyền và bắt bóng 2 bên theo hàng dọc

- Cô tập mẫu lần 1

- Cô tập lần 2 kết hợp phân tích vận động: TTCB: Trẻ đứng đầu hàng cầm bóng bằng 2 tay, khi có hiệu lệnh của cô, trẻ cầm bóng đưa sang bên cho trẻ đứng sau, trẻ đứng sau đón bóng bằng 2 tay vào khoảng trống của quả bóng và sau đó chuyền cho bạn tiếp theo, tiếp tục thực hiện cho đến cuối hàng.

- Cô mời trẻ lên tập. Cho trẻ tự nhận xét

- Cho cả lớp thi đua tổ, nhóm, cá nhân bằng nhiều hình thức (Cô bao quát sửa sai)

- Cho cả lớp thực hiện lại vận động 1 lần

- Đàm thoại tên vận động vừa học. GD trẻ thường xuyên tập thể dục để có sức khỏe tốt

***\* Trò chơi vận động:*** ***trò chơi “ Đá bóng”***

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi:

+ Cách chơi: Cô chia trẻ thành 2 đội, nhiệm vụ của các con hãy khéo léo dùng chân của mình để đá quả bóng vào lưới đội bạn.

+ Luật chơi: đội nào đá được nhiều bóng đội đó sẽ giành chiến thắng.

- Trẻ chơi 2- 3 lần, động viên khuyến khích trẻ tích cực.

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ.

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân tập trên nền nhạc bài hát một con vịt

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ :***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:*** ........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng :***

.......................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển nhận thức**

**Đề tài: Dạy trẻ đếm SL trong phạm vi 5**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Dạy trẻ biết đến số lượng trong phạm 5, nhận biết nhóm có 5 đối tượng.

***-*** Trẻ có kĩ năng đếm và biết được nhóm có 5 đối tượng. Trẻ có kĩ năng xếp tương ứng 1 -1.

***-*** Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động.Giáo dục trẻ cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng

**II. Chuẩn bị**

- Mô hình vườn bách thú

- Các con vật ( thỏ, báo,..)

- Hộp quà

- 6 vòng thể dục.

- Mỗi trẻ có 5 con gà, 5 quả trứng

- Bảng gai, quân chơi...

- Nhạc bài hát “Tàu lướt”

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động1: Ôn số lượng trong phạm vi 4**

**-** Cho trẻ đến thăm vườn bách thú

**-** Trẻ hát vận động cùng cô: Tàu lướt

- Cho trẻ quan sát, tìm và đếm các con vật…có số lượng là 4

**2. Hoạt động 2: Đếm đến 5. Nhận biết nhóm có 5 đối tượng*.***

- Cô hỏi trẻ trong rổ đồ chơi có gì? ( Con gà, quả trứng)

- Xếp hết số con gà ra bảng (Cô nhắc trẻ xếp thành hàng ngang và xếp từ trái qua phải).

- Xếp 4 quả trứng xuống bên dưới cũng xếp từ trái qua phải sao cho tương ứng 1 con gà với 1 quả .

+ Cho trẻ đếm quả trứng. (cả lớp đếm 2-3 lần).

+ Đếm số con gà. (cả lớp đếm 2-3 lần).

- Cho trẻ đếm lại số con gà và quả trứng trên bảng. ( Cho tổ, nhóm, cá nhân đếm)

+ Con thấy số con gà và số trứng như thế nào với nhau?

+ Số con gà nhiều hơn là mấy?

+ Số quả trứng ít hơn là mấy ?

+ Muốn số trứng bằng với số gà thì phải làm thế nào?

- Cho trẻ thêm một quả trứng vào dưới con gà còn lại.

- Hỏi trẻ 4 thêm 1 là mấy ? (Trẻ nói 4 thêm 1 là 5)

+ Trẻ đếm số con gà và đếm số quả trứng.

+ 5 con gà thì tương ứng với thẻ có mấy chấm tròn ?

+ 5 quả trứng thì tương ứng với thẻ có mấy chấm tròn ?

- Cho trẻ lấy thẻ chấm tròn và đặt tương ứng với con gà và quả trứng.

- Cho trẻ đếm lại và nhận xét 2 nhóm lúc này như thế nào với nhau ? Đều có số lượng bằng mấy ?

- Cô cho trẻ đếm số con gà, quả trứng. (Cho tổ, nhóm, cá nhân trẻ đếm cô quan sát, sửa sai).

- Cô cho trẻ bớt dần từng quả trứng vào rổ. (vừa bớt vừa đếm vừa nói số lượng ).

- Cho trẻ cất hết số con gà vào rổ. (vừa cất vừa đếm).

- Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ dùng và lại gần cô

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

\*Trò chơi 1:Ai nhanh nhất

- Cách chơi: Chia trẻ thành 2 đội, lần lượt từng bạn của 2 đội sẽ phải bật liên tiếp qua những chiếc vòng sau đó lấy các lô tô qủa có số lượng là 5 gắn lên bảng. Cứ thế lần lượt từng thành viên của đội sẽ tham gia chơi.

- Luật chơi: Trong thời gian một bản nhạc đội nào tìm đúng và nhiều tranh lô tô có số lượng 5 thì đội đó sẽ là đội chiến thắng.

\*Trò chơi 2:Kết bạn

- Cách chơi: Cả lớp vừa đi vừa hát. Khi nào cô nói kết làm 5 bạn thì các con chọn 5 bạn kết thành một vòng tròn

- Luật chơi: Bạn nào không tìm được nhóm để kết bạn thì sẽ phải nhảy lò cò.

\* Kết thúc tiết học

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ :***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:*** ........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng :***

.......................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 20 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển thẩm mỹ**

**Đề tài: Nặn con gà (M)**

**I. Mục đích- yêu cầu**

***-*** Trẻ biết chia đất, xoay tròn, làm dẹt, gắn dính các phần tạo thành con gà.

***-*** Trẻ có kĩ năng gắn dính các bộ phận của con gà. Phát triển khả năng thẩm mỹ của trẻ. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

***-*** Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ yêu quý những chú gà con, biết chăm sóc và bảo vệ chúng. Trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn, biết cất đồ dùng đúng nơi quy định.

**II. CHUẨN BỊ**

- Vật mẫu.

- Đất nặn, bảng, khăn lau tay, bàn trưng bày sản phẩm.

- Nhạc bài hát “Đàn gà con trong sân”

**III. CÁCH TIẾN HÀNH**

**1. Hoạt động 1: Gây hứng thú, giới thiệu bài mới*.***

- Cô cho trẻ hát bài “Đàn gà trong sân”.

- Cô hỏi trẻ:

+ Chúng mình vừa hát bài gì?

+ Bài hát nói về điều gì?

+ Chúng mình thấy những chú gà con có đáng yêu không?

+ Chúng mình có muốn nặn những chú gà con đáng yêu như vậy không?

**2. Hoạt động 2: Bé khéotay**

**\* Quan sát vật mẫu.**

- Cô gọi trẻ lại gần và đàm thoại, trò chuyện cùng trẻ về vật mẫu cô đưa ra.

+ Cô có gì đây?

+ Chúng mình thấy chú gà con này có đáng yêu không?

+ Chú gà con có lông màu gì?

+ Bạn nào giỏi cho cô biết chú gà này gồm có những phần nào? Bộ phận nào?

+ Mỏ của chú màu gì? Mắt của chú màu gì?

**\* Cô làm mẫu**

- Cô giải thích cách nặn: Cô dùng tay làm mềm đất, sau đó chia phần đất màu vàng thành 2 phần: một phần ít và một phần nhiều hơn. Phần nhiều hơn cô sẽ làm phần mình con gà, còn phần ít hơn cô sẽ dùng làm phần đầu con gà. Để làm được phần mình, đầu tiên cô cũng làm mềm phần đất nhiều hơn, sau đó cô đặt đất xuống mặt bảng và dùng lòng bàn tay xoay tròn sao cho miếng đất tròn đều và mịn. Phần đầu cô làm tương tự. Tiếp theo cô véo một ít đất màu đỏ lăn dài và dùng ngón trỏ và ngón cái bóp nhọn một đầu để tạo mỏ của con gà rồi cô gắn vào phần đầu. Cô véo một ít đất màu đen chia làm đôi và cũng xoay tròn rồi vào gắn vào 2 bên đầu, trên mỏ để tạo mắt cho con gà. Sau khi đã gắn hết các bộ phận trên đầu gà rồi cô sẽ gắn phần đầu với phần thân, cô dùng tay ấn nhẹ để phần đầu bám dính vào phần thân.

**\* Trẻ thực hiện**

- Cô cho trẻ mô phỏng thao tác nặn: lăn tròn, miết đất.

- Cô cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ ngồi để trẻ thực hiện.

- Cô hỏi trẻ con sẽ nặn con gà như thế nào?

- Cái mỏ con lấy đấy màu gì để nặn và nặn như thế nào?

- Còn 2 mắt của con gà nặn như thế nào? Làm sao để gắn được vào đầu?

- Cô chú ý quan sát trẻ làm, giúp đỡ những trẻ còn khó khăn, làm chậm.

**3. Hoạt động 3: Trưng bày sản phẩm**

- Cô cho trẻ để sản phẩm ra trước mặt.

- Cô hỏi một vài trẻ:

+ Con thấy con gà của bạn nào đẹp nhất? Vì sao?

+ Cô hỏi trẻ con đã nặn con gà như thế nào?

- Cô nhận xét. Giáo dục trẻ: Các con ạ, những chú gà con này rất đáng yêu, lớn lên chúng còn rất có ích nữa đấy. Vì vậy chúng mình phải yêu quý, biết chăm sóc và bảo vệ chúng nhé.

**\*Kết thúc**

- Cô cho trẻ hát bài “Đàn gà trong sân” và đem sản phẩm của mình về góc tạo hình để trưng bày.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................ ***2. Trạng thái cảm xúc:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................................ ....................................................................................................................................................................................***...***

**Thứ 5 ngày 21 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài : Dạy trẻ đọc đồng dao “Con gà cục tác cục te”**

**I. Mục đích yêu cầu:  
*-*** Trẻ nhớ tên bài đồng dao, thuộc và hiểu nội dung bài đồng dao: “Con gà cục tác cục te”

***-***Rèn kỹ năng chú ý lắng nghe, đọc to, rõ ràng, trả lời câu hỏi của cô, trả lời đủ câu.

***-*** Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ các con vật nuôi.

**II. Chuẩn bị:**

- Sa bàn rối, tranh minh họa bài đồng dao “Con gà cục tác cục te” ,

- Nhạc bài hát: Đàn gà con

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Bé ca hát**

- Cô cùng trẻ hát bài hát “Đàn gà con”

- Vừa rồi chúng mình vừa hát bài hát gì?

- Bài hát nhắc đến con gì?

=>Cô dẫn dắt giới thiệu bài đồng dao.

**2. Hoạt động 2: Bé vui học Đồng dao “Con gà cục tác cụ te”**

\* Cô giới thiệu tên đồng dao: “Con gà cục tác cục te”

- Cô đọc diễn cảm lần 1+ giải thích nội dung bài đồng dao: Con gà hay kêu cục tác cục te, hay đậu ở đầu hè, hay chạy rông rông, má gà màu đỏ, có cái mỏ nhọn, mào tươi, chân hay đạp và cánh thì hay vỗ lên trời.

- Giảng từ khó “Cái mồng” nghĩa là cái mào của con gà

- Cô đọc diễn cảm lần 2 :+ tranh minh họa

\* Đàm thoại:

- Cô đọc cho chúng mình bài đồng dao gì?

- Bài đồng dao nói đến con gì?

- Con gà kêu như thế nào?

- Con gà hay đỗ ở đâu?

- Má con gà có màu gì?

- Cái mỏ gà như thế nào? Con cái mồng thì sao?

- Cái chân thì hay làm gì?

- Còn cái cánh vỗ như thế nào?

=> Cô khái quát lại: Giáo dục trẻ biết chăm sóc, bảo vệ con vật nuôi trong gia đình.

\* Bé đọc thơ:

- Cả lớp đọc 3- 4 lần.

- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân xen kẽ.( Cô sửa sai, khuyến khích động viên trẻ)

- Cả lớp đọc lại 1 lần

- Hỏi trẻ tên bài đồng dao

- Cô đọc lại lần 3 cùng sa bàn

**3. Hoạt động 3: Những chú gà con đáng yêu**

- Cô và trẻ cùng chơi trò chơi làm các chú gà con đi trong sân, gà mổ thóc, gà uống nước, gà con đi theo mẹ, gà con kiếm mồi

- Kết thúc hoạt động.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................ ***2. Trạng thái cảm xúc:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................................ ....................................................................................................................................................................................***...***

....................................................................................................................................................................................***...***

**Thứ 6 ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển thẩm mỹ**

**Đề tài: Dạy trẻ kĩ năng ca hát “Một con vịt”**

**I. Mục đích, yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát, hiểu nội dung bài hát và hát đúng giai điệu bài hát

***-*** Trẻ hát đúng bài hát, đúng lời, đúng giai điệu theo bài hát. Rèn luyện khả năng ghi nhớ, chú ý có chủ đích

***-*** Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động .Giáo dục trẻ biết yêu quý chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình.

**II. Chuẩn bị**

- Ghế ngồi cho trẻ.

- Nhạc không lời bài hát “ Một con vịt”, “Đàn gà con”

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1: Ổn định, gây hứng thú**

- Cô đọc câu đó cho trẻ nghe và hỏi trẻ:

“Con gì chân ngắn ,

Mỏ lại có màng

Mỏ bẹt màu vàng

Hay kêu cạp cạp”

+ Đó là con gì?’

+ Con vịt có mấy chân nhỉ?

+ Nó kêu như thế nào?

+ Vịt được nuôi ở đâu?

- Cô khái quát giới thiệu bài hát “Một con vịt” của nhạc sĩ Kim Duyên

**2. Hoạt động 2: Bé vui ca hát**

- Cô hát lần 1: cô hát không nhạc kết hợp ánh mắt cử chỉ điệu bộ

+ Cô vừa hát bài hát gì? Do ai sáng tác?

- Giảng nội dung: Bài hát nói về 1 bạn vịt rất là dễ thương, bạn ấy có đôi cánh xòe rộng hay kêu cạp cạp và khi từ dưới nước lên trên bờ rồi vẫy đôi cánh của mình đẻ cho cơ thể sạch sẽ đấy.

- Cô hát lần 2 kết hợp nhạc

- Trong bài hát mẹ đã dặn vịt con đi như thế nào?

- Nếu không sẽ bị làm sao?

- Cô giáo dục trẻ.

- Cô bắt nhịp cho cả lớp hát 1-2 lần.

- Cô cho lần lượt các tổ thực hiện và cho trẻ nhận xét tréo khi tổ bạn hát.

- Cô cho nhóm cá nhân trẻ hát.

- Cô quan sát hướng dẫn động viên khích lệ trẻ kết hợp sửa sai cho trẻ nếu có.

**3. Hoat động 3: Trò chơi âm nhạc: “Nghe tiếng kêu đoán tên con vật”**

- Cô giới tên trò chơi: Nghe tiếng kêu đoán tên con vật

- Cô phổ biến luật chơi và cách chơi:

+ Cách chơi: chia lớp thành 3 tổ, phát cho mổi tổ một xắc xô, khi nghe cô mở tiếng kêu của các con vật thì các tổ trưởng là lắc xắc xô thật nhanh để đoán xem đó là tiếng kêu của con vật gì

+ Luật chơi: Đội nào lắc xắc xô nhanh thì được dành quyền trả lời

- Cô nhận xét đội các đội chơi, dặn dò và tuyên dương trẻ.

**4. Hoạt động 4: Nghe hát “Đàn gà con*”***

- Cô giới thiệu bài hát “ Đàn gà con” do nhạc sĩ Việt Anh viết lời

+ Cô hát lần 1 kết hợp cử chỉ

+ Cô hát lần 2: trẻ hưởng ứng cùng cô

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................ ***2. Trạng thái cảm xúc:***

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................................ ....................................................................................................................................................................................***...***

**Thứ 7 ngày 23 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển nhận thức**

**Đề tài: Ôn đếm SL trong phạm vi 5**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Dạy trẻ biết đến số lượng trong phạm 5, nhận biết nhóm có 5 đối tượng.

***-*** Trẻ có kĩ năng đếm và biết được nhóm có 5 đối tượng. Trẻ có kĩ năng xếp tương ứng 1 -1.

***-*** Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động.Giáo dục trẻ cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng

**II. Chuẩn bị**

- Mô hình vườn bách thú

- Các con vật ( thỏ, báo,..)

- Hộp quà

- 6 vòng thể dục.

- Mỗi trẻ có 5 con gà, 5 quả trứng

- Bảng gai, quân chơi...

- Nhạc bài hát “Tàu lướt”

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động1: Ôn số lượng trong phạm vi 4**

**-** Cho trẻ đến thăm vườn bách thú

**-** Trẻ hát vận động cùng cô: Tàu lướt

- Cho trẻ quan sát, tìm và đếm các con vật…có số lượng là 4

**2. Hoạt động 2: Đếm đến 5. Nhận biết nhóm có 5 đối tượng*.***

- Cô hỏi trẻ trong rổ đồ chơi có gì? ( Con gà, quả trứng)

- Xếp hết số con gà ra bảng (Cô nhắc trẻ xếp thành hàng ngang và xếp từ trái qua phải).

- Xếp 4 quả trứng xuống bên dưới cũng xếp từ trái qua phải sao cho tương ứng 1 con gà với 1 quả .

+ Cho trẻ đếm quả trứng. (cả lớp đếm 2-3 lần).

+ Đếm số con gà. (cả lớp đếm 2-3 lần).

- Cho trẻ đếm lại số con gà và quả trứng trên bảng. ( Cho tổ, nhóm, cá nhân đếm)

+ Con thấy số con gà và số trứng như thế nào với nhau?

+ Số con gà nhiều hơn là mấy?

+ Số quả trứng ít hơn là mấy ?

+ Muốn số trứng bằng với số gà thì phải làm thế nào?

- Cho trẻ thêm một quả trứng vào dưới con gà còn lại.

- Hỏi trẻ 4 thêm 1 là mấy ? (Trẻ nói 4 thêm 1 là 5)

+ Trẻ đếm số con gà và đếm số quả trứng.

+ 5 con gà thì tương ứng với thẻ có mấy chấm tròn ?

+ 5 quả trứng thì tương ứng với thẻ có mấy chấm tròn ?

- Cho trẻ lấy thẻ chấm tròn và đặt tương ứng với con gà và quả trứng.

- Cho trẻ đếm lại và nhận xét 2 nhóm lúc này như thế nào với nhau ? Đều có số lượng bằng mấy ?

- Cô cho trẻ đếm số con gà, quả trứng. (Cho tổ, nhóm, cá nhân trẻ đếm cô quan sát, sửa sai).

- Cô cho trẻ bớt dần từng quả trứng vào rổ. (vừa bớt vừa đếm vừa nói số lượng ).

- Cho trẻ cất hết số con gà vào rổ. (vừa cất vừa đếm).

- Cô nhận xét và cho trẻ cất đồ dùng và lại gần cô

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

\*Trò chơi 1:Ai nhanh nhất

- Cách chơi: Chia trẻ thành 2 đội, lần lượt từng bạn của 2 đội sẽ phải bật liên tiếp qua những chiếc vòng sau đó lấy các lô tô qủa có số lượng là 5 gắn lên bảng. Cứ thế lần lượt từng thành viên của đội sẽ tham gia chơi.

- Luật chơi: Trong thời gian một bản nhạc đội nào tìm đúng và nhiều tranh lô tô có số lượng 5 thì đội đó sẽ là đội chiến thắng.

\*Trò chơi 2:Kết bạn

- Cách chơi: Cả lớp vừa đi vừa hát. Khi nào cô nói kết làm 5 bạn thì các con chọn 5 bạn kết thành một vòng tròn

- Luật chơi: Bạn nào không tìm được nhóm để kết bạn thì sẽ phải nhảy lò cò.

\* Kết thúc tiết học

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1.Tình trạng sức khoẻ :***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***2.Trạng thái cảm xúc:*** ........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng :***

.......................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**Thứ 2 ngày 25 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển thể chất**

**Đề tài: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng**

**I. Mục đích - yêu cầu:**

***-*** Trẻ biết và nhớ tên vận động, biết bò thẳng hướng có mang vật trên lưng.

***-*** Rèn luyện kĩ năng bò bằng bàn tay, cẳng chân cho trẻ; rèn luyện sự khéo léo không làm rơi vật trên lưng

***-*** Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khỏe mạnh

**II. Chuẩn bị:**

- Vạch xuất phát, sắc xô, bóng, côn

- Túi cát, đường thẳng 3-4m

- Nhạc một số bài hát: “ Gà trống mèo con và cún con, rửa mặt như mèo, con heo đất,...”

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Chơi cùng mèo con**

- Cô và trẻ làm mèo mẹ, mèo con đi dạo chơi, đi theo nhạc, đi các kiểu đi: đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót bàn chân, đi khom, đi nhanh, đi chậm, chạy nhanh, chạy chậm,...về đội hình vòng tròn.

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

**a. Bài tập phát triển chung**

- Lần 1: tập với nhịp đếm (2lx4n)

+ Động tác tay: Hai tay đưa ra trước lên cao

+ Động tác chân : Đưa 1 chân ra trước khụy gối

+ Động tác lưng-bụng: Đứng nghiêng người sang hai bên

+ Động tác bật, nhảy : Bật chân trước, chân sau

- Tập lần 2:kết hợp với bài hát: “Rửa mặt như mèo”

+ ĐT nhấn mạnh: ĐT tay, chân

**b. Vận động cơ bản: “ Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng”**

- Trẻ đứng thành 2 hàng quay mặt vào nhau

- Cô giới thiệu vận động: “ Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng”

- Cô tập mẫu lần 1: không phân tích

- Cô tập mẫu lần 2: phân tích động tác: TTCB: Đến trước vạch xuất phát, bàn tay, cẳng chân áp sát sàn, mắt nhìn về phía trước. Khi có hiệu lệnh, cô bắt đầu bò, bò tay nọ chân kia phối hợp một cách nhịp nhàng, mắt nhìn về phía trước, bò thật khéo léo không làm rơi túi cát cho đến đường thẳng rồi đứng lên về cuối hàng đứng.

- Tổ chức trẻ thực hiện

+ Lần 1 : Lần lượt 2 trẻ của 2 đội lên thực hiện ( Trẻ quan sát, nhận xét bạn tập, cô sửa sai)

+ Lần 2: Tổ chức 2 đội thi đua (Bò theo đường thẳng và mang túi cát để vào rổ)

- Cô nhận xét và hỏi lại tên vận động

**c. Trò chơi: “ Đá bóng vào gôn”**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, trò chơi:

+ Cách chơi: Chia trẻ làm 3 đội. Nhiệm vụ của trẻ là lần lượt lên lấy bóng đặt đúng vị trí chấm tròn( cách cầu côn 1,5m). Khi có hiệu lệnh, trẻ dùng chân đá bóng vào gôn.

+ Luật chơi: Trong thời gian 1 bản nhạc, đội nào đá được nhiều bóng vào gôn hơn đội đó sẽ dành chiến thắng.

- Tổ chức trẻ chơi 1,2 lần

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 1,2 vòng ( Theo giai điệu nhạc du dương, nhẹ nhàng).

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2. Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 3 ngày 26 tháng 3 năm 2024**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức**

**Đề tài: Khám phá khoa học “Con mèo”**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Trẻ biết tên gọi, một số đặc điểm nổi bật của con mèo: các bộ phận, màu lông, tiếng kêu, biết nơi sống và thức ăn của con mèo

***-*** Rèn luyện khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định; phát triển ngôn ngữ mạch lạc, phát huy tính đoàn kết, hợp tác cùng bạn khi tham gia hoạt động.

***-*** Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.Giáo dục trẻ yêu thương ,bảo vệ và chăm sóc con mèo: cho mèo ăn, chải lông mèo...

**II. Chuẩn bị :**

- 1 con mèo thật

- Mũ ảo thuật

- Thức ăn cho mèo ( rau, cá, trứng, thịt…)

- Clip về con mèo: ( môi trường sống của mèo, vận động của mèo, thức ăn của mèo, cách chăm sóc bảo vệ con mèo).

- Nhạc bài hát : Chú mèo con

- Tranh con mèo rỗng, các bộ phận còn thiếu của con mèo

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt đông 1: “ Mèo và chim sẻ”**

- Cả lớp chơi trò chơi: Mèo và chim sẻ

+ Chúng mình vừa chơi trò chơi gì?

+ Trò chơi nói về con gì?

- Trẻ nêu hiểu biết của mình về con mèo?

**2. Hoạt động 2 : “ Chú mèo đángyêu*”***

**-** Làm ảo thuật xuất hiện con mèo

- Cô cho trẻ quan sát và nhận xét về con mèo:

+ Con có nhận xét gì về con mèo ?

+ Đầu con mèo có gì? ( Trẻ nhận xét về mắt, mũi,mồm, tai)

+ Con mèo kêu làm sao? ( Cho trẻ bắt trước tiếng mèo kêu)

+ Con có nhận xét gì về mình con mèo?

+ Lông mèo như thế nào ? (Cho trẻ sờ lông mèo) Lông mèo màu gì?

+ Mèo đi bằng gì?

+ Chân mèo đâu? Mèo có mấy chân? Chân mèo có tác dụng gì?

+ Đây là cái gì? ( Đuôi mèo)

+ Con mèo sống ở đâu?

+ Chúng mình làm gì để chăm sóc chú mèo ?

+ Mèo thích ăn gì? ( Cô và trẻ cho mèo ăn cá, thịt, trứng)

=> Giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc các con vật, không trêu đùa để tránh nguy hiểm.

- Cho trẻ xem phim về con mèo (môi trường sống của mèo, vận động của mèo, thức ăn của mèo, cách chăm sóc bảo vệ con mèo).

**3. Hoạt động 3 : “Những chú mèo ngộ nghĩnh”**

**-** Trò chơi : “ Ghép bộ phận còn thiếu”

- Trẻ chia làm 2 đội: cô giới thiệu trò chơi, cách chơi, luật chơi.

+ Cách chơi: Trẻ quan sát, tìm bộ phận còn thiếu của con mèo, lựa chọn và ghép thành bức tranh con mèo hoàn chỉnh.

+ Luật chơi: Thời gian là một bản nhạc, đội nào tìm và ghép được nhiều tranh con mèo hơn đội đó giành chiến thắng.

- Tổ chức trẻ chơi 2,3 lần( Cô bao quát đông viên trẻ)

**\* Kết thúc:**

- Cô và trẻ hưởng ứng, vận động cùng âm nhạc bài hát: “chú mèo con”

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2. Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 4 ngày 27 tháng 03 năm 2024**

**Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ**

**Đề tài: Dạy trẻ đọc thuộc thơ “Đàn gà con”**

**I. Mục đích yêu cầu:  
*-*** Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, thuộc thơ và hiểu nội dung bài thơ: “Đàn gà con” của nhà thơ Phạm Hổ.

***-*** Rèn kỹ năng chú ý lắng nghe, đọc to, rõ ràng, trả lời câu hỏi của cô, trả lời đủ câu.

***-*** Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ yêu quý, bảo vệ các con vật nuôi.

**II.Chuẩn bị:**

- Sa bàn rối, tranh minh họa bài thơ “Đàn gà con” ,

- Nhạc bài: Đàn gà con

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. HĐ1: Gà trong vườn rau**

- Cô giới thiệu luật chơi cách chơi ( Trẻ chơi 1- 2 lần).

- Vừa rồi chúng mình chơi trò chơi gì?

- Trong trò chơi có con gì? Gà được nuôi ở đâu?

=>Cô hệ thống giáo dục trẻ: Bảo vệ chăm sóc các con vật nuôi.

**2. HĐ2: Bé vui đọc thơ**

\* Cô giới thiệu tên bài thơ: Đàn gà con của tác giả : Phạm Hổ.

- Cô đọc diễn cảm lần 1

+ Giảng nội dung bài thơ: Từ mười quả trứng được mẹ gà ấp ủ thành 10 chú gà con thật dễ thương, có mỏ tí hon, có chân bé xíu, lông vàng, mắt đen sáng ngời.

- Cô đọc diễn cảm lần 2 :+ tranh minh họa thơ

\* Đàm thoại:

- Cô đọc cho chúng mình bài thơ gì? Của ai?

- Bài thơ nói đến con gì?

- Bài thơ nhắc đến bao nhiêu quả trứng? Được mẹ gà ấp thì điều gì xảy ra?

+ Cái mỏ gà con như thế nào?

+ Cái chân làm sao?

+ Lông chú gà con có màu gì? Mắt như thế nào?

=> Cô khái quát lại: Giáo dục trẻ biết chăm sóc, bảo vệ con vật nuôi trong gia đình.

\* Bé đọc thơ:

- Cả lớp đọc 3- 4 lần.

- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân xen kẽ.( Cô sửa sai, khuyến khích động viên trẻ)

- Cả lớp đọc lại 1 lần

- Cô hỏi tên bài thơ, tên tác giả

- Cô đọc lần 3 cùng sa bàn rối

**3. HĐ3: Đàn gà con**

- Cô và trẻ cùng hát và vận động theo bài: Đàn gà con.

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2. Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

**Thứ 5 ngày 28 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển thẩm mỹ**

**Đề tài: VTTN “Gà trống mèo con và cún con”**

**I. Mục đích - yêu cầu**

***-*** Trẻ nhớ tên bài hát, hát rõ lời, đúng theo nhịp bài hát, vỗ tay theo nhịp bài hát.

***-*** Rèn kĩ năng mạnh dạn tự tin, rèn kĩ năng vỗ tay theo nhịp cho trẻ.

***-*** Tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ yêu quý các con vật nuôi trong gia đình

**II. Chuẩn bị**

- Ghế ngồi cho trẻ

**-** Nhạc bài hát : “Gà trống, mèo con và cún con” ,“Gà trống thổi kèn”

**III. Tiến hành hoạt động**

**1. Hoạt động 1 : Trò chuyện cùng bé**

- Cô và trẻ cùng trò chuyện về chủ đề.

+ Kể tên những con vật nuôi trong gia đình mà trẻ biết?

+ Cho trẻ làm động tác minh họa bắt chước các con vật?

- Cô gợi ý dẫn dắt vào bài

**2. Hoạt động 2: VTTN: “ Gà trống, mèo con và cún con*”***

**-** Cô mở giai điệu bài hát cho trẻ đoán tên bài hát, tên tác giả

- Cô cho trẻ hát 2- 3 lần bài hát

- Cô giới thiệu vận động vỗ tay theo nhịp bài “ Gà trống, mèo con và cún con”

- Cô vận động mẫu lần 1, từ đầu đến hết bài hát

- Cô vận động mẫu lần 2, phân tích cách vỗ theo nhịp

- Cô hướng dẫn trẻ cách vỗ tay theo nhịp: Đầu tiên cô mở tay ra, khi bắt đầu vào nhịp cô sẽ vỗ tay vào từ đầu tiên (Phách mạnh) và mở ra ở từ tiếp theo (Phách nhẹ). Sau đó vỗ vào, mở ra theo nhịp 1, 2. Cứ như vậy cô vỗ tay đến hết lời bài hát.

- Cô cho trẻ hát kết hợp với vỗ tay theo nhịp bài “ Gà trống mèo con và cún con” (2-3 lần)cô chú ý sửa sai

- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân (bằng nhiều hình thức( Cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cô hỏi trẻ: C/m vừa thực hiện vận động gì?

**3. Hoạt động 3 : Cô hát bé nghe: “Gà trống thổi kèn”**

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả

- Hát lần 1 kết hợp với điệu bộ cử chỉ

- Lần 2 và cho trẻ lên hưởng ứng cùng cô

- Cô hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.

**4. Hoạt động 4 : Trò chơi : “ Nghe tiếng hát đoán tên bạn hát”**

***-*** Cô giới thiệu trò chơi: nghe tiếng hát đoán tên bạn hát

- Cô giới thiệu cách chơi: : Cô gọi 1 bạn lên đội mũ kín, cô mời bạn bất kì lên hát. Nhiệm vụ của trẻ là phải chú ý nghe xem là giọng hát của bạn nào và đoán đúng tên bạn hát đó.

- Luật chơi: bạn đoán đúng thì bạn đó là người thắng cuộc, bạn đoán sai thì sẽ phải nhảy lò cò

-Tổ chức cho trẻ chơi 2 – 3 lần

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2. Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................

................................................*........................................................................................................................................................*

**Thứ 6 ngày 29 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: phát triển TCKNXH**

**Đề tài: Mèo con đáng yêu**

|  |  |
| --- | --- |
| |  | | --- | | **I. Mục đích yêu cầu**  ***-*** Trẻ biết một số đặc điểm và hoạt động của mèo. Trẻ thể hiện được tình cảm của mình với con mèo.  ***-*** Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát ghi nhớ. Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô. Thể hiện tình cảm đối với con mèo.  ***-*** Trẻ tích cực hứng thú tham gia các hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu qu‎ý, quan tâm, chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình  **II. Chuẩn bị:**  - Video con mèo đang bắt chuột, mèo đang chơi với bạn nhỏ  - Con mèo làm từ vỏ hộp sữa, tranh rỗng in hình con mèo, đề can, lơ   - Nhạc bài hát: “ Chú mèo con ”.  **III. Cách tiến hành**  **1. Hoạt động 1 : Bé vui chơi**  - Cô cùng trẻ chơi trò chơi: “Bắt chước tiếng kêu con vật’”  + C/m vừa chơi trò chơi gì?  + Con mèo kêu như thế nào?  - Cô khái quát lại : Mèo là con vật nuôi trong gia đình và là con vật rất hiền lành, giúp ích cho mọi người vì vậy c/m phải yêu quý, chăm sóc .  **2. Hoạt động 2. Mèo con đáng yêu**  - Cô cho trẻ xem video mèo đang chơi với bạn nhỏ, mèo đang rình mồi mèo bắt chuột  - Đoạn video có những ai?  - Bạn mèo đang làm gì?  - Cô cho trẻ kể một số đặc điểm của bạn mèo? ( Đầu, chân, đuôi....)  - Mèo thích ăn gì?  - C/m thấy bạn mèo bắt chuột như thế nào ?  - C/m thấy bạn nhỏ trong video chơi với bạn mèo ntn?  - Bạn nhỏ đã làm gì cho bạn mèo?  - C/m hãy thể hiện tình cảm với bạn mèo ?  - Muốn cho mèo chóng lớn c/m phải làm gì? ( Cô cho trẻ mang thức ăn cho mèo ăn)  - Nếu không cho mèo ăn, không chăm sóc mèo thì mèo sẽ làm sao?  - Mèo bị ốm thì c/m thấy ntn? Vì sao?  - Cô khái quát lại: Để các bạn mèo chóng lớn khỏe mạnh không bị ốm thì c/m phải chăm sóc cho mèo ăn và yêu thương những chú mèo.  **3. Hoạt động 3: Bé khéo tay**  - Cô chia lớp làm 2 tổ  +Tổ1: trang trí mèo bằng đề can  +Tổ 2: Tô màu con mèo  **IV. Đánh giá cuối ngày** |   ***1. Tình trạng sức khoẻ :***  ...................................................................................................................................................................................................  ***2. Trạng thái cảm xúc:***  ...................................................................................................................................................................................................  ***3. Kiến thức, kĩ năng, thái độ*** ................................................................................................................................................................................................... |

**Thứ 7 ngày 30 tháng 3 năm 2024**

**Lĩnh vực phát triển: Phát triển thể chất**

**Đề tài: Ôn VĐ: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng**

**I. Mục đích - yêu cầu:**

***-*** Trẻ biết và nhớ tên vận động, biết bò thẳng hướng có mang vật trên lưng.

***-*** Rèn luyện kĩ năng bò bằng bàn tay, cẳng chân cho trẻ; rèn luyện sự khéo léo không làm rơi vật trên lưng

***-*** Trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động.Giáo dục trẻ thường xuyên tập thể dục cho cơ thể khỏe mạnh

**II. Chuẩn bị:**

- Vạch xuất phát, sắc xô, bóng, côn

- Túi cát, đường thẳng 3-4m

- Nhạc một số bài hát: “ Gà trống mèo con và cún con, rửa mặt như mèo, con heo đất,...”

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Chơi cùng mèo con**

- Cô và trẻ làm mèo mẹ, mèo con đi dạo chơi, đi theo nhạc, đi các kiểu đi: đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót bàn chân, đi khom, đi nhanh, đi chậm, chạy nhanh, chạy chậm,...về đội hình vòng tròn.

**2. Hoạt động 2: Trọng động**

**a. Bài tập phát triển chung**

- Lần 1: tập với nhịp đếm (2lx4n)

+ Động tác tay: Hai tay đưa ra trước lên cao

+ Động tác chân : Đưa 1 chân ra trước khụy gối

+ Động tác lưng-bụng: Đứng nghiêng người sang hai bên

+ Động tác bật, nhảy : Bật chân trước, chân sau

- Tập lần 2:kết hợp với bài hát: “Rửa mặt như mèo”

+ ĐT nhấn mạnh: ĐT tay, chân

**b. Vận động cơ bản: “ Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng”**

- Trẻ đứng thành 2 hàng quay mặt vào nhau

- Cô giới thiệu vận động: “ Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng”

- Cô tập mẫu lần 1: không phân tích

- Cô tập mẫu lần 2: phân tích động tác: TTCB: Đến trước vạch xuất phát, bàn tay, cẳng chân áp sát sàn, mắt nhìn về phía trước. Khi có hiệu lệnh, cô bắt đầu bò, bò tay nọ chân kia phối hợp một cách nhịp nhàng, mắt nhìn về phía trước, bò thật khéo léo không làm rơi túi cát cho đến đường thẳng rồi đứng lên về cuối hàng đứng.

- Tổ chức trẻ thực hiện

+ Lần 1 : Lần lượt 2 trẻ của 2 đội lên thực hiện ( Trẻ quan sát, nhận xét bạn tập, cô sửa sai)

+ Lần 2: Tổ chức 2 đội thi đua (Bò theo đường thẳng và mang túi cát để vào rổ)

- Cô nhận xét và hỏi lại tên vận động

**c. Trò chơi: “ Đá bóng vào gôn”**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, trò chơi:

+ Cách chơi: Chia trẻ làm 3 đội. Nhiệm vụ của trẻ là lần lượt lên lấy bóng đặt đúng vị trí chấm tròn( cách cầu côn 1,5m). Khi có hiệu lệnh, trẻ dùng chân đá bóng vào gôn.

+ Luật chơi: Trong thời gian 1 bản nhạc, đội nào đá được nhiều bóng vào gôn hơn đội đó sẽ dành chiến thắng.

- Tổ chức trẻ chơi 1,2 lần

**3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Trẻ đi nhẹ nhàng quanh lớp 1,2 vòng ( Theo giai điệu nhạc du dương, nhẹ nhàng).

**IV. Đánh giá cuối ngày**

***1. Tình trạng sức khoẻ***

........................................................................................................................................................................................................

***2. Trạng thái cảm xúc:***

........................................................................................................................................................................................................

***3. Kiến thức, kĩ năng, thái độ :***

........................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**